

LÉ VAN HOÉ

**TỤC-NGŨ'
LƯ'ỢC GIẢI**

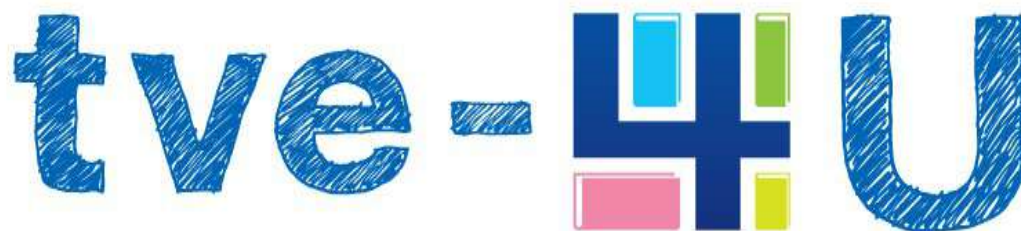
QUYỀN III

TỦ SÁCH QUỐC-HỌC



QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

HA-NOI



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : TỤC-NGŨ LỢC GIẢI III

Tác giả : LÊ VĂN HÒE

Nhà xuất bản : QUỐC HỌC THƯ-XÃ

Năm xuất bản : 1953

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : Rosie Nguyễn

Kiểm tra chính tả : Võ Bằng Châu,
Nguyễn Lê Chính, Dương Văn Nghĩa

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 03/09/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA 1000
QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-
4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả LÊ VĂN HÒE và QUỐC HỌC THU-XÃ đã chia sẻ với
bạn đọc những kiến thức quý giá.**

MỤC LỤC

BẢNG KÊ NHỮNG TỤC-NGŨ GIẢI THÍCH TRONG SÁCH

A

B

C

D

Đ

G

H

K

L

M

N

Ô

Ơ

P

Q

R

S

T

U

V

TỤC-NGŨ LƯỢC-GIẢI (TẬP III)

A

B

C
D
E
G
H
K
L
M
N
P
Q
R
S
T
U
V

LÊ VĂN HÒE
TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI

TẬP THỨ BA

Ăn vóc học hay

TỦ SÁCH QUỐC HỌC



QUỐC HỌC THƯ-XÃ

SÁCH LÊ VĂN HÒE
QUỐC-HỌC THU-XÃ

CÒN TRỮ BÁN :

- TỤC NGỮ LƯỢC GIẢI Tập I – In lần thứ 3. 12đ
- TỤC-NGỮ LƯỢC GIẢI Tập II. 18đ
- TỤC-NGỮ LƯỢC GIẢI Tập III. 12đ
- TRUYỀN KIỀU CHÚ GIẢI. Dầy 624 trang lớn(hết) 160đ
- TỰ VỊ CHÍNH TẢ. 52đ
- CHỮ NGHĨA TRUYỆN KIỀU. 18đ
- QUANG TRUNG. 8đ
- HỒ QUÍ LY. 8đ
- HƯNG ĐẠO VƯƠNG – LÊ LỢI. 12đ
- TÌM HIỂU TIẾNG VIỆT (còn ít) 13đ
- GIÓ TÂY (Thơ 20 nước) 25đ
- HỌC THUYẾT MẶC TỬ (còn ít) 20đ

ĐANG IN :

- CUNG OÁN CHÚ GIẢI
- VĂN CHƯƠNG TƯ TƯỞNG TRUYỆN KIỀU
- KHẢO VỀ CA-DAO.

BẢNG KÊ NHỮNG TỤC-NGŨ GIẢI THÍCH TRONG SÁCH

A

Anh em ai đầy nôi nấy.

Anh em chém nhau bằng sống, không ai chém nhau bằng lưỡi.

Anh em khinh trước làng nước khinh sau.

Ăn cây táo rào cây xoan đào.

Ăn có nơi, làm có chỗ.

Ăn cơm nhà, thổi tù-và hàng tổng.

Ăn cơm nhà, vác ngà voi.

Ăn chẳng có khó đến mình.

Ăn như thuyền chở mã, làm như ả chơi giảng.

Ăn ít ngon nhiều.

Ăn lắm thì hết miếng ngon, nói lắm thì hết lời khôn hóa rồ.

Ăn lấy đời, chơi lấy thời.

Ăn lấy vị không ai lấy bị mà đong.

Ăn mà đánh đổ cầu ao.

Ăn mà là ai ? Ăn mà là ta, đói cơm rách áo hóa ra ăn mà.

Ăn mật giả gừng.

Ăn một bát, nói một lời.

Ăn một đọi, nói một lời.

Ăn nể ngòi không, non đồng cũng lở.

Ăn ngay nói thật, mọi tậ mọi lành.

Ăn nhạt mới biết thương đến mè.

Ăn nôi bấy thì ra, ăn nôi ba thì mất.

Ăn ở trần, mần mặc áo.

Ăn sung giả gái.

Ăn thật làm giả.

Ăn trộm ăn cướp thành phật thành tiên, đi chùa đi chiền bán thân bất toại.

B

Bà con vì tổ tiên, không phải vì tiền vì gạo.

Bảo một đàn quàng một nẻo.

Bảo một đường sênh một nẻo.

Bát mồ-hôi đổi bát cơm.

Bắt bò cày triều.

Bé không vin cả gậy cành.

Bĩ cực thái lai.

Bích trung hữu nhĩ.

Bịt mắt bắt chim.

Bọ nẹt có giẻ cùi.

Bốc mũi bỏ lái.

C

Cá nằm trốc thớt.

Cách sông mới phải lụy đò.

Cần tắc vô ưu.

Cây thẳng bóng ngay, cây nghiêng bóng vạy.

Cha hát con khen, ai chen vô lọt.

Chết chẳng muốn, muốn ăn xôi.

Chị ngã em nâng.

Chim Việt cành nam.

Chó cắn áo rách.

Chó dại có mùa, người dại quanh năm.

Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

Chồng học trò, vợ con hát.

Chợ có lẽ quê có thói.

Chú khi ni, mi khi khác.

Chùa rách, bụt vàng.

Chuông không đánh không kêu, đèn không khêu không rạng.

Chuột chạy cùng sào.
Chưa qua cầu đã cất nhịp.
Có bát sứ tình phụ bát đàn.
Có má ở nhà mới có cá mà ăn.
Có phúc thì có phần.
Có sừng có mỏ, thì gõ với nhau.
Cơm tẻ mẹ ruột.
Con có nạ, như thiên-hạ có vua.
Con hơn cha là nhà có phúc.
Con nhà lính tính nhà quan.
Của kho không lo cũng hết.
Của làm ăn no, của cho ăn đói.
Của làm ra để trên gác.
Của ruộng đắp bờ.

D

Dao có mài mới sắc, người có học mới khôn.
Dâu dử mất họ, chó dử mất láng giềng.
Dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng.

Đ

Đánh chó ngó chúa.
Đánh đu với tinh.
Để một thì giàu, chia nhau thì khó.
Đói trong bụng không ai biết, rách ngoài cật nhiều kẻ hay.
Được bạn bỏ bè, được con trâu chặm chề me không cày.
Được chim bẻ ná, được cá quên nơm.
Được mùa buôn vải buôn vóc, mất mùa buôn thóc buôn gạo.
Được mùa chề cơm hẩm, mất mùa thì lấm cơm thiu.
Đói thì ra kẻ chợ, đừng lên rợ mà chết.

Đời trước đắp năm đời sau ấm mờ.

G

Gánh vàng đi đổ sông Ngô.
Giã gạo thì ốm, giã cối thì khỏe.
Giận con rận đốt cái áo.
Giàu điếc sang đui.
Giàu là họ, khó người đứng.
Giàu thú quê không bằng ngồi lê kẻ chợ.
Giữ miệng lọ, ai giữ được miệng họ hàng.
Gò nào quan lang ấy.

H

Ham cái nết không hết chi người
Hay học thì sáng, hay làm thì có.
Hết khôn dòn dai.
Hết xôi rồi việc.
Học bắt như hành.
Hùm dữ chẳng nữ ăn thịt con.

K

Khen người thì tốt, giệt người người xấu.
Khó nhin lời, mờ coi nhin lẽ.
Khôn ra miệng dại ra tay.
Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

L

Làm giàu để đau uống thuốc.
Làm nghề chài phải theo đuôi cá.
Lạt mềm buộc chặt.
Lo chật bụng, lo chi chật nhà.
Lộn con toán bán con trâu.
Lựa tốt xem biên, người hiền xem tướng.
Lưỡi mềm độc quá đuôi ong.

M

Mãng mọc có lúa người ta có thì.
Mặt sửa gan lim.
Máu mô thâm thịt nấy.
Mẫu mỡ không bằng ở sạch.
Mẹ đánh một trăm không bằng cha ngậm một tiếng.
Miệng còn hôi sữa.
Mèo nhỏ bắt chuột con.
Mọt ăn cứt sắt.
Một câu nói ngay bằng làm chay cả tháng.
Một chữ Thánh một gánh vàng.
Một đồng không thông đi chợ.
Một người hay lo bằng kho người hay làm.
Một kho vàng không bằng một nang chữ.
Một lời nói dối sáu hồi bảy ngày.
Một lời nói một gói vàng.
Một lời nói một gói tội.
Một miệng kín chín miệng hở.
Mưa bao giờ mát mặt bấy giờ.
Mười đời chưa rời cánh tay.
Mưu thâm họa diệt thâm.

N

Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

Người có chí ắt phải nên, nhà có nền ắt phải vững.

Ngựa hồ gió bắc.

Người một quan chớ khinh kẻ chín tiền.

Người trước bắc cầu, người sau theo rồi.

Nhân hiền tại mạo.

Nhân vô thập toàn.

Nhất con nhì cháu, thứ sáu người đứng.

Nhất tội nhì nợ.

No mất ngon, giận mất khôn.

No nên bụt đói nên ma.

Nước lã ra sông.

Ô

Ôn cố tri tân.

Ở

Ở chọn nơi, chơi chọn bạn.

Ởn ai một chút chớ quên, phiên ai một chút để bên cạnh lòng.

P

Phú quý sinh lễ nghĩa.

Q

Quít làm cam chịu.

R

Ruộng ai thì nấy đắp bờ.

Rước voi về giầy mồ.

S

Sóng trước bổ sao, sóng sau bổ vậ.

Suy bụng ta ra bụng người.

T

Ta về ta tắm ao ta...

Tam ngu thành hiền.

Tằm có lứa, ruộng có mùa.

Tế sớm khởi ruồi.

Thăm ván bán thuyền.

Thứ nhất là tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa.

Thứ nhất vợ đại trong nhà, thứ hai nhà dột, thứ ba nợ đòi.

Thức lâu mới biết đêm dài, ở lâu mới biết là người có nhân.

Thua trời một vạn không bằng thua bạn một ly.

Thương con thì thương bằng roi, thương con đòi thì thương bằng cơm.

Tiền ngăn mặt dài.

Trai thì loạn, gái thì bình.

Trăm chết thì trượng cũng già.

Trâu chết chả khỏi rơm.

Trứng chọi với đá.

Trứng để đầu đặng.

Tu đâu cho bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ mới là chân tu.

Tự thực kỳ lực.

Tửu nhập ngôn xuất.

U

Uốn cây từ thưở còn non, dậy con từ thưở hãy còn ngây thơ.

V

Vàng bạc có giá, tôm cá theo buổi chợ.

Ván đã đóng thuyền.

Văn ôn vũ luyện.

Văng đàn bà gà bới bếp.

Việc người thì sáng, việc mình thì quáng.

Vóc vắn cột cầu ngó lâu cũng đẹp.

TỤC-NGŨ LỢC-GIẢI (TẬP III)

A

Anh em ai đầy nôi nấy. – Đầy nôi là đầy nôi cơm, tức no-đủ. *Nấy* là người ấy. *Anh em ai đầy nôi nấy* nghĩa là : Anh em thì anh em, song người nào no đủ người ấy ; ý nói anh nào đầy nôi thì anh ấy no-đủ, anh nào vơi nôi thì anh ấy chịu đói bụng. Anh em mỗi người một phần, ai có người ấy ăn có của chưa dễ đã chia sẻ cho anh em nghèo. Câu này ngụ ý chê thói vị kỷ của con người, ngay đối với người thân yêu như anh em mà cũng vẫn không bỏ thói vị kỷ.

Anh em chém nhau bằng xống, không ai chém nhau bằng lưỡi. – *Sống* đây là sống dao, tức là cái lưng con dao, phía đối chọi với bụng dao tức lưỡi dao : cũng gọi là *dong dao*. *Lưỡi* tức là lưỡi dao, cái phía sắc bén của con dao, dùng để chặt, cắt, chém các đồ vật. Thường thì bao giờ người ta cũng chém bằng lưỡi dao, không ai chém bằng xống dao, vì xống dao không sắc chém không đứt được. Nhưng anh em lỡ giận dữ bất bình với nhau thì chém nhau bằng xống, chứ không chém nhau bằng lưỡi. Là vì anh em chỉ chém đứt, chém dọa nhau, chứ không định bụng chém chết nhau, như đối với kẻ thù. Câu này đại ý khuyên anh em dù gặp lúc bất hòa với nhau, cũng không nên xử tệ với nhau quá, như đối với người dưng, vì anh em dù sao vẫn là anh em.

Anh em khinh trước làng nước khinh sau. – Anh em có khinh ghét nhau, nói xấu nhau trước thời sau người trong làng trong nước mới biết rằng anh em nhà ấy xấu, và mới khinh theo. Nếu anh em hòa-thuận với nhau, bênh vực lẫn nhau, thì làng nước không bao giờ dám tỏ ý khinh, vì sợ anh em nhà ấy thế lực mạnh. Lấy việc anh em làm thí-dụ, câu này đại ý khuyên người trong nhà trong nước nên yêu mến nhau, nhường nhịn lẫn nhau, để người ngoài khỏi khinh bỉ. Mạnh-Tử nói : « Người trong nước khinh nhau trước rồi sau người ngoài nước mới khinh, người trong nước đánh nhau

trước rồi sau người ngoài mới đánh ». Ý-nghĩa cũng tương tự câu tục-ngữ trên.

Ăn cây táo rào cây xoan đào. – Quả táo và quả xoan đào coi gần giống nhau. Người vô ý có thể lầm quả nọ ra quả kia. Cho nên có người ăn quả cây táo mà không rào cây táo để giữ gìn quả táo, lại đi rào cây xoan để giữ quả xoan. Câu này có ý chê người không biết suy-xét chịu ơn người này lại đi giả ơn người kia, ăn nơi này lại đi làm tốt nơi khác.

Ăn có nơi, làm có chỗ. – Ăn có nơi ăn, làm có nơi làm, ý nói nơi ăn nơi làm chỗ nào ra chỗ ấy. Câu này có thể có hai ý nghĩa : **1)** Khuyên người ta nên sắp đặt chỗ ăn, chỗ làm cho ngăn-nấp, không nên luộm-thuộm. **2)** Khuyên người ta không nên bạ đâu ăn đấy. Ăn phải tùy nơi, làm phải tùy chỗ, thì mới giữ được giá-trị của mình.

Ăn cơm nhà thối tù và hàng tổng. – Tù-và làm bằng vỏ ốc bể hay bằng sừng trâu, dùng để báo hiệu khi có việc quan hay có động-đang trộm cướp, cháy nhà v.v... Việc thối tù-và báo hiệu ngày xưa thuộc nhiệm vụ tuần tráng. Tuần-tráng là những người trai-tráng không có bằng cấp chức-vị gì được cắt ra để trông coi trật-tự và an-ninh trong làng. Tuần-tráng trong xã hội không được lương-bổn gì, hàng ngày ăn cơm nhà, làm việc làng. Hằng năm đến vụ gặt, mới được chia nhau một ít thóc tuần gọi là sương túc. Nhưng đi tuần hàng tổng thì sương túc hàng năm cũng không được hưởng. Thối tù và hàng tổng là nhiệm vụ của tuần-tráng hàng tổng. Câu này ngụ ý than phiền về tạp-dịch dân đen phải chịu thời xưa. Người ta thường mượn câu này để nói bóng việc làm không có lợi-lộc.

Ăn cơm nhà vác ngà. – Thời quân Minh cai trị nước ta ngày xưa, nhân-dân thường phải đem theo gạo nước lên rừng tìm ngà voi, săn chim trả, xuống bể bắt đồi-mồi, mò ngọc trai cho quân Minh. Tình-cảnh rất là cực khổ. Bởi vậy mà nhân-dân uất-ức đã theo vua Lê-Lợi đứng lên đánh đuổi quân Minh. Ăn cơm nhà vác ngà voi là câu tục-ngữ tả cảnh khổ của nhân dân thời bấy giờ. Nay người ta thường mượn câu này để nói bóng việc làm không có lương bổng gì.

Ăn chẳng có khó đến mình. – Ăn chẳng được ăn mà lại phải chịu sự khốn-khó. Câu này thường dùng để than phiền làm một việc không lợi cho mình, mà phải chịu trách-nhiệm lớn.

Ăn như thuyền chở mả, làm như ả chơi giăng. – Mả là đồ mả làm bằng nan nửa phất giấy. Đồ mả vốn nhẹ-nhàng, nên thuyền chở mả thì bao nhiêu chở cũng vừa. Ăn như thuyền chở mả là ăn bao nhiêu cũng vừa, ăn không biết thế nào là no, ăn khỏe lắm. Ả tức là cô ả, cô nàng, tiếng cổ gọi con gái là quyền-quí. Cô ả vốn con nhà nhàn-nhã, đi đứng thường khoan thai dịu dàng. Lại đi chơi giăng tức là chơi mát dưới giăng, nghĩa là không có việc gì bận-vội, hấp-tấp. Làm như ả chơi giăng là làm việc khoan-thai chậm-chạp, vừa làm vừa chơi, không được mấy tí việc. Câu này chê người lười biếng, ăn thì khỏe làm thì yếu.

Ăn ít ngon nhiều. – Phàm ăn thức gì, ăn ít thì thấy ngon miệng, ăn nhiều quá thì thấy ngán, mất ngon. Đó là *nghĩa đen*. *Nghĩa bóng* : câu này có ý nói ở đời không nên tham-lam, tham lam quá có khi mất ăn, cứ bằng lòng nhận phần ít-ỏi thì bao giờ cũng chắc chắn hơn là ôm đồm định « ăn » to.

Ăn không lo của kho cũng hết. – Ăn tức là ăn uống, ăn tiêu ; *không lo* là không lo liệu, tính toán. *Của kho* là tiền của nhiều như của trong kho nhà vua, nhà nước, tức là rất nhiều tiền của. Cả câu nghĩa là : nếu ăn tiêu mà không biết lo-liệu tính-toán, thì tiền của nhiều đến đâu, rồi cũng hết. Đại ý câu này khuyên người ta nên lo-liệu tính-toán mọi sự ăn tiêu cho vừa phải, hợp-lý. Câu này cũng có khi nói lẫn đi chữ *ăn* ở đầu « *không lo của kho cũng hết* » ý nghĩa cũng thế.

Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn. – Ăn phải chọn nơi mà ăn, vì có nơi nên ăn có nơi không nên ăn, có nơi ăn thì mang tiếng, có nơi không ăn thì người ta không bằng lòng. Chơi phải chọn bạn mà chơi, vì có bạn tốt có bạn xấu, có bạn có ích có bạn có hại. Câu này ý-nghĩa na ná câu « *ăn tùy nơi chơi tùy chốn* », khuyên ta nên lựa bạn mà chơi.

Ăn lắm thì hết miếng ngon, nói lắm thì hết lời khôn hóa rồ. – Ăn nhiều quá thì miếng ngon hết, nói nhiều quá thì lời khôn hết, nói đến lời đại,

thành ra như kẻ hóa rồ, hóa điên. Câu này đại ý khuyên người ta không nên nói nhiều quá ; nói nhiều quá thì thế nào cũng có điều không phải.

Ăn lấy đời chơi lấy thời. – Ăn thì lấy đời sống làm giới-hạn, nghĩa là người ta phải ăn suốt đời, đến bao giờ hết đời (chết) mới thôi : Còn chơi thì lấy thời-gian làm giới-hạn, nghĩa là người ta chơi thì chơi tùy lúc, tùy thời, không thể lúc nào cũng chơi được. (Thí dụ : tháng giêng là tháng ăn chơi, ngày ba tháng tám không việc thường nghỉ, lúc trẻ thì chơi-bời, hết việc thì giải trí...). Cũng có thể giảng : ăn thì lấy bảo-tồn sự sống (đời) làm trọng, chơi thì lấy sự thích thời (đúng lúc) làm phải. Đại ý câu này khuyên người ta nên tiết-chế sự ăn-chơi không nên bừa-bãi.

Ăn lấy vị không ai lấy bị mà đong. – Vị là mùi vị, mặn hay nhạt, ngọt hay chua, ngon miệng hay không. *Ăn lấy vị không ai lấy bị mà đong* nghĩa là : ăn cốt cho biết mùi biết vị thức ăn, chứ không ai dùng cái dạ dày làm cái bị để đong thức ăn. Câu này khuyên người ta không nên tham ăn.

Ăn lúc đói, nói lúc say. – lúc đói thì ăn bao nhiêu cũng vừa, ăn thức ăn nào cũng thấy ngon. Lúc say thì nói mãi cũng không biết chán. Câu này có ý khuyên người ta ăn nói nên liệm mồm-miệng dù đói cũng chớ nên quá khấn, lúc say lại càng phải bớt lời. Lúc đói không biết giữ miệng, thì miếng ăn quá khẩu thành tàn, có khi tham thực cực thân. Khi say không biết bớt lời, thì đa ngôn đa quá, có lúc vạ miệng.

Ăn mày đánh đổ cầu ao. – Ăn mày được ít gạo mang ra cầu ao đãi để về thổi cơm, chẳng may lại đánh đổ xuống nước mất. Ý nói đã nghèo khổ lại nghèo khổ thêm. Người ta thường dùng câu này để than phiền rằng đã khổ lại gặp sự không may, đã nghèo lại gặp thêm cảnh khốn-khó. Ý nghĩa cũng gần giống câu « *chó cắn áo rách* ».

Ăn mày là ai, ăn mày là ta, đói cơm rách áo hóa ra ăn mày. – Câu này định nghĩa thế nào là người ăn mày. Ăn mày cũng là người như ta chỉ khác là phải đói cơm rách áo. Người ta, ai cũng vậy, nếu không chịu khó làm ăn, đều có thể phải đói cơm rách áo, và hóa ra ăn mày. Đại ý câu này khuyên người đời không nên khinh-rẻ kẻ khó, cho là hạng người ở ngoài loài người.

Ăn mật giả gừng. – Mật ngọt, gừng cay. Ăn mật giả gừng là ăn thứ ngon-ngọt, giả thứ đắng cay. Ý nói được người đối-đãi tử-tế, lại xử-đối với người không ra gì. Câu này chê người ăn ở bất nhân, chịu ơn người không biết giả ơn, lại giả oán. Ý nghĩa cũng tương tự câu ăn sung giả ngái.

Ăn một bát, nói một lời. – Ăn một bát là mỗi bữa cơm, ta chỉ dùng một cái bát để ăn cơm, không ai dùng nhiều bát để ăn cơm trong một bữa. Vậy thì nói với ai cũng nên nói một lời, như dùng bát ăn cơm. Nói một lời là trước nói sao, sau nói vậy, nói lời giữ lời, không nuốt lời, không sai lời hứa. Câu này khuyên người ta nói năng nên đúng mực, chớ có nói lời rồi lại nuốt lời như không. Ý nghĩa cũng gần như câu *quân tử nhất ngôn* nghĩa là người quân-tử trước sau chỉ nói một lời, không nói năng tiền hậu bất nhất.

Ăn một đọi, nói một lời. – Đọi, tiếng cổ, nghĩa là cái bát dùng để ăn cơm. Ăn một đọi là trong bữa cơm, người ta chỉ dùng có một cái bát để ăn cơm. Nói một lời : không phải là suốt đời hay suốt ngày chỉ nói một câu. Nói một lời là không thay đổi ý-kiến, trước nói làm sao, sau nói làm vậy, không lúc nói thế này, lúc nói thế khác. Câu này ý nghĩa cũng như câu « ăn một bát nói một lời ».

Ăn nể ngồi không, non đồng cũng lở. – Ăn nể ngồi không nghĩa là ăn rồi ngồi đấy không làm việc gì, cũng nghĩa như câu : ăn không ở nể. Non đồng là núi đồng, tức là núi tiền, vì tiền xưa đúc bằng đồng. Cả câu nghĩa là : ăn không ở nể, hay ăn không ngồi rồi, không làm việc gì, thì dù có núi tiền, cũng lở chớ không còn ; đại ý nói ăn không ngồi không thì có núi của cũng hết. Câu này khuyên người ta nên cần-cù làm việc, dù giàu có cũng chớ nên ăn không ngồi rồi.

Ăn ngay ở thật mọi tật mọi lành. – Ăn ngay ở thật là ăn ở ngay thẳng thật-thà ; mọi tật mọi lành là tất cả các bệnh tật đều lành, đều khỏi cả. Cả câu nghĩa là : hễ ăn ở ngay thẳng thật-thà, thì dù mắc bệnh-tật gì rồi cũng qua khỏi, lành mạnh. Nghĩa bóng : tật có nghĩa là tội-vạ, là những việc không hay ; cả câu nghĩa là : hễ ăn ở ngay thẳng thật-thà thì dù có mắc phải tội-vạ gì oan-uổng, sau cũng vô sự. Đại-ý câu này khuyên người ta nên ăn ở ngay thẳng thật-thà ; ngay thẳng thật-thà thì không phải lo ngại điều gì cả.

Ăn nhạt mới biết thương đến mè. – Mè thường ăn nhạt. Người ta nếu có lúc phải ăn nhạt thì thấy thức ăn vô-vị, mất ngon, không muốn ăn. Lúc ấy, người ta mới nghĩ thương con mè suốt đời phải ăn nhạt. *Nghĩa bóng* : câu này muốn nói mình có nếm qua sự thiếu thốn nghèo khổ, thì mới biết thương người nghèo khổ thiếu thốn.

Ăn nôi bầy thì ra, ăn nôi ba thì mất. – Nôi bầy là nôi thổi được bầy suất cơm cho bầy người ăn. Nôi ba là nôi thổi được ba suất cơm cho ba người ăn. *Ăn nôi bầy* tức là nhà nhiều người ăn, phải nấu nhiều cơm. *Ăn nôi ba* là nhà ít người ăn, nấu ít cơm. *Ăn nôi bầy thì ra* là nhà phải thổi cơm nhiều người ăn thì *làm ra* tiền ra thóc ; *Ăn nôi ba thì mất* là ít người ăn thì ăn bao nhiêu hết bấy nhiêu, không làm lợi ra chút nào. Câu này ý nói nhà có thợ làm phải ăn tiêu nhiều – như vụ cây vụ gặt – thì lại làm ra tiền của ; trái lại nhà nghèo chỉ có vợ chồng con cái, tuy ăn tiêu ít nhưng ăn tiêu đồng nào hết đồng ấy, không làm ra tiền.

Ăn ở trần màn mặc áo. – *Ở trần* tức là không mặc áo đây có nghĩa là cố gắng, cởi áo ra làm cho khỏi vướng víu. *Màn*, tiếng miền Nam, nghĩa là làm việc. Câu này *nghĩa đen* là lúc ăn thì ở trần, lúc làm thì mặc áo. *Nghĩa bóng* là lúc ăn thì cởi trần ra mà ăn cho khỏe, cho khỏi vướng víu ; lúc làm thì làm khoan thai nhẹ-nhàng như là người vướng quần áo.

Ăn sung giả gái. – Quả sung và quả gái coi tương tự nhau ; quả sung thì ăn được mà quả gái thì không ăn được. Ăn quả sung của người ta đến khi giả người ta thì lại giả quả gái, như thế chẳng những không biết ơn lại đi đánh lừa người. Câu này chê những người bất nhân, lấy oán giả ơn.

Ăn thật làm giả. – Ăn thật, tức là ăn no, ăn nhiều, ăn hết sức, ăn thật thà không làm khách. Làm giả là làm không hết lòng, hết sức, làm một cách giả dối như làm đùa làm bỡn. Câu này chê người lười biếng ăn thì ăn khỏe mà làm thì làm lấy lệ.

Ăn trộm ăn cướp thành Phật thành Tiên, đi chùa đi chùa bán thân bất toại. – Những người ăn trộm ăn cướp thì được giàu có sung sướng như Phật như Tiên. Những người mộ đạo chăm chỉ lễ bái thì lại gặp phải những

bệnh tật khổ não. Câu này nêu thực-trạng xã-hội ngụ ý phàn nàn xã-hội bất công, không trừng-trị những kẻ có tội, không nâng đỡ những người làm lành. Cũng có thể giảng : Kẻ trộm kẻ cướp mà biết ăn năn hối lỗi chừa điều dữ làm việc lành, thì thành Phật thành Tiên ngay. Còn những người ngày ngày vẫn đi chùa đi chiền lễ bái nhưng bụng dạ tham lam độc ác, làm bậy làm xằng, thì lễ bái lại phải tội thêm.

B

Bà con vì tổ tiên, không phải vì tiền gạo. – *Bà con* là có họ-hàng với nhau, *Bà con vì tổ-tiên* là họ-hàng với nhau vì chung một tổ-tiên. *Không phải vì tiền vì gạo* nghĩa là không phải vì thấy người giàu có, lắm tiền nhiều gạo mà nhận là bà con với nhau. Đại ý câu này muốn nói : nhận bà con với nhau, là muốn nhớ đến tổ-tiên chung, chứ không phải nhận họ-hàng để cầu lợi. Câu này ngụ ý chê những người hay lợi-dụng họ-hàng để mưu lợi ích riêng.

Bảo một đàng quàng một nẻo. – *Bảo* đây, dùng theo nghĩa cổ, nghĩa là dây. *Quàng* là đâm quàng, đi quàng, tức là đi bừa không xem xét là đúng đường hay không, đường quang hay đường có chông gai. *Nẻo* là lối đi. *Bảo một đàng quàng một nẻo* là dây đi đường này không đi lại đâm quàng đi nẻo khác, ý nói làm trái với lời dạy bảo của người trên. Ý nghĩa cũng gần như câu « bảo một đường sênh một nẻo ».

Bảo một đường sênh một nẻo. – *Bảo* dùng theo nghĩa cổ, là dạy bảo. (Dạy học xưa gọi là *bảo-học*). *Sênh* là đi xa ra, đi trệch ra. *Nẻo* là lối đi, hẹp hơn đường. *Bảo một đường, sênh một nẻo* là dạy đi một đường lại đi trệch ra một nẻo khác. Câu này thường dùng để quở-trách con, em, học trò, hoặc người dưới không theo đúng lời dạy bảo của cha, anh, thầy học hay người trên. Ý nghĩa cũng gần giống ý nghĩa câu « bảo một đàng quàng một nẻo ».

Bát mồm hôi đối bát cơm. – Muốn được bát cơm ăn phải đem bát mồm hôi ra mà đổi. Ý nói phải làm-lụng vất vả khó nhọc lắm mới có miếng ăn. Câu này nêu sự làm ăn vất-vả của nhà nông nước ta.

Bắt bò cày triều. – *Triều* đây là ruộng triều. Ruộng triều nguyên nghĩa là ruộng có nước thủy triều lên xuống, ra vào, sau dùng để trở những ruộng nước bùn lầy. Ruộng triều có khi bùn lầy đến thắt lưng, trâu cũng không cày bừa được. Thế mà bắt bò cày triều, thật là bắt nó làm một việc quá khả-năng của nó. Câu này thường được dùng để chê sự cắt đặt công việc không sát khả-năng, xếp đặt công việc không hợp lý.

Bé không vin, cả gãy cành. – *Vin* là vin cành cây xuống mà uốn nắn. *Cả* là lớn, là to. Muốn vin cây uốn nắn thành hình-thù gì (xưa người ta thường hay uốn cây thành hình rồng, hình phượng để làm cảnh) thì phải uốn nắn từ lúc cây còn bé, còn non. Để khi cây lớn mới vin thì gãy cành, không thể uốn nắn được. Đại ý câu này khuyên người ta nên dậy *con cái* từ lúc chúng còn nhỏ tuổi, để chúng lớn rồi mới dậy thì không dậy được nữa.

Bĩ cực thái lai. – *Bĩ cực* là khốn-khổ, suy bĩ đến cực độ, *Thái lai* là vận may, vận đỏ đến. *Bĩ cực thái lai* : hễ người ta gặp cảnh khốn khổ cùng-cực quá thì là sắp sang hồi vận đỏ. Không biết lẽ trời có đúng thế không ? (khổ quá tất sắp sướng, nghèo quá tất sắp giàu, tối quá tất sắp sáng...) Hay là câu này chỉ nêu lên để an-ủi sông những người cơ-cực ?

Bích trung hữu nhĩ. – *Bích trung* là trong vách. Vách tức là tường mỏng ngăn cách các phòng. *Hữu nhĩ* là có tai nghe. *Bích trung hữu nhĩ* là trong vách có tai nghe, ý nói ở phía bên kia vách có người lắng nghe, hình như là cái vách có tai vậy. Câu này khuyên răn người đời nên giữ mồm giữ miệng cho cẩn thận, kéo lời nói trong buồng kín có thể lọt ra ngoài. Câu này đã được dịch nôm : đừng có mạch, *vách có tai*.

Bịt mắt bắt chim. – Bắt chim là việc khó. Bịt mắt mà đòi bắt chim là một việc bất khả. Người ta thường mượn câu này để tỏ ý chê người chủ quan không lượng sức mình định làm những việc khó khăn không ai làm nổi.

Bọ nẹt có giẻ cùi. – Bọ nẹt là một thứ sâu sắc xanh như lá, rất độc, hễ ai mó phải thì sưng tay ; bọ nẹt lẫn vào nước uống có thể làm chết người. Một thứ sâu độc như vậy, tưởng rằng không có gì trị nổi, thế mà bọ nẹt lại là

thức ăn thích nhất của chim giẻ cùi. Theo *nghĩa bóng* câu này muốn nói : kẻ bạc ác bạo ngược đến đâu cũng có người trị nổi, ý nghĩa tương tự ý nghĩa câu « *vỏ quít đầy móng tay nhọn* » hay « *bệnh qui có thuốc tiên* ».

Bốc mũi bỏ lái. – Bốc thóc gạo, đồ-đạc hay củi đuốc ở đằng mũi thuyền (tức là phía trước) bỏ sang đằng lái thuyền (tức là phía sau thuyền) ý nói xoay-xở, mà không thêm được kết-quả. Đàng mũi nhẹ thì đàng lái nặng, đàng lái nhẹ thì đàng mũi nặng, kết cục thuyền cũng không nặng, nhẹ thêm.

C

Cá nằm trốc thớt. – Mổ cá người ta để cá lên thớt. Cá nằm trốc thớt là cá sắp bị mổ thịt. Người ta thường mượn câu này để nói cái cảnh nguy-hiểm, chưa biết sống, chết lúc nào.

Cách sông mới phải lụy đò. – Vì có ở cách sông thì mới phải phiên-lụy đến lái đò. *Lụy* là phiên lụy, quỵ lụy, hạ mình, chịu nhún. Câu này thường mượn để nói vì lẽ này lẽ khác, việc nọ việc kia bất đắc dĩ mới phải quỵ lụy nhau, không dưng thì chả ai phải lụy ai cả.

Cẩn tắc vô ưu. – Cẩn-thận thì không phải lo-lãng. Câu này có ý khuyên người ta : **1)** Cất giữ kín-đáo thì không lo mất của. **2)** Đề-phòng cẩn thận thì không lo sảy ra những sự không may bất ngờ. **3)** Thận trọng làm việc thì không lo việc hỏng. **4)** Làm việc chu-đáo kỹ càng thì không lo không có kết quả. Ý câu này rất đúng. Ở đời, những sự thua thiệt, thất bại, lầm lỡ, đều do sự cầu thả trong ý nghĩ và trong việc làm mà ra.

Cây thẳng bóng ngay, cây nghiêng bóng vạy. – *Ngay* là thẳng, không cong. *Vạy* là cong, là không thẳng. *Cây thẳng bóng ngay* là cây thẳng thì bóng cũng thẳng. *Cây nghiêng bóng vạy* là cây không thẳng thì bóng cũng cong. Câu này lấy cây với bóng làm thí dụ, có ý khuyên người trên, như cha mẹ, anh chị trong nhà, đàn anh đàn chị trong làng, các vị quyền quý trong nước, nên ăn ở cho ngay thẳng, để người dưới theo. Người trên ví như cây nêu (tiêu biểu) người dưới ví như cái bóng. Cây ko thẳng-thẳn thì bóng cũng

cong queo, người trên ăn ở không chính-đính, thì người dưới cũng sẽ ăn ở bậy bạ.

Cha hát con khen, ai chen vô lọt. – Vô tiếng miền Trung nghĩa là vào. *Cha hát con khen, ai chen vô lọt*, nghĩa là cha hát mà con khen, thì tất nhiên là khen lấy khen để, khen đến hết lời, người ngoài không còn ai có thể chen lời vào được nữa, tức là không có chỗ tỏ ý kiến. Câu này ngụ ý chê những người cùng một nhà, cùng một bè phái khen ngợi lẫn nhau, cho những lời khen ngợi đó vô giá trị cũng như lời con khen cha. Ý-nghĩa cũng na-ná ý nghĩa câu « *mẹ hát con khen hay* ».

Chết chẳng muốn, muốn ăn xôi. – Tục nước ta trong các buổi tế-lễ, giỗ, chạp, cưới, hỏi, đều có xôi làm món lễ vật đầu vị. Cúng người chết, cũng phải có xôi trước tiên. Cho nên người ta thường dùng hai tiếng « ăn xôi » để nói bóng thay tiếng chết. *Chết chẳng muốn, muốn ăn xôi*. Nghĩa đen là chết không muốn lại muốn người ta đem xôi tế mình. *Nghĩa bóng* : câu này chê người muốn ăn mà không muốn làm muốn giàu không chịu khó, muốn thi đỗ không chịu học hành...

Chị ngã em nâng. – Chị nếu lỡ bị ngã, thì em có bổn-phận phải nâng chị dậy, chứ em không nên thấy chị ngã, lại lấy làm thích, bưng miệng cười. Câu này bỏ lửng ý ở đoạn sau. Đáng lẽ phải nói cả câu như thế này mới lọn ý : *chị ngã em nâng, đừng thấy chị ngã em bưng miệng cười*. Lấy việc chị ngã em nâng ra làm thí-dụ, câu này đại ý khuyên anh em chị em nên giúp đỡ lẫn nhau trong khi hoạn nạn.

Chim Việt cảnh Nam. – Tương truyền ngày xưa nước Việt-Thường (ở phía Nam nước ta, ngày xưa nước ta là Giao-Chi) có đem chim trĩ cống vua nhà Chu bên Tàu. Vua Tàu nuôi chim trĩ đã quen, thả ra cho tự-do bay, đậu trong vườn Thượng Uyển (vườn nhà vua). Chim nhớ nơi sinh trưởng tức là nước Việt-Thường ở phía Nam nước Tàu, nên bao giờ cũng chọn cành cây phía Nam mà đậu. Người ta thường mượn câu « *Chim Việt cảnh Nam* » để nói rằng vật còn nhớ nước hướng chi người.

Chó cắn áo rách. – Chính là « *chó cắn người áo rách* », xuất tự câu ngạn-ngữ Tàu « *câu giáo phá y nhân* ». Câu này ngụ ý nói : người áo rách thì đến con chó cũng không ưa. Nhưng ta thường dùng câu này theo nghĩa khác : áo đã rách rồi, lại bị chó cắn hóa rách thêm, ý nói đã đen lại rấp, đã rùi lại gặp sự không may. Ý nghĩa cũng na-ná những câu : « *rậu đổ bìm leo* », « *tre lười cò đổ* », « *họa vô đơn chí* ».

Chó dại có mùa, người dại quanh năm. – *Chó dại* tức là chó hóa điên, hóa dại. Chó thường hay hóa điên dại về mùa thu, mùa đông, những năm khi trời trái tiết, về thu, đông mà có gió nồm. *Người dại* là người ngu-dại, không khôn-ngoan, sáng suốt. Người ngu-dại thì quanh năm (tức suốt năm) lúc nào cũng ngu-dại, không cứ là về mùa nào. Câu này có ý than phiền cho người ngu dại hành-động, ngôn-ngữ lúc nào cũng dại.

Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. – *Sóng cả* là sóng lớn, ý nói lúc sóng biển gặp cơn giông bão, sóng gió nổi lên. *Ngã tay chèo* : ngã là không quả-quyết, không chắc-chắn, ráo-riết, không giữ chặt lấy, buông rời ra ; *ngã lòng* là lòng không quả quyết, chắc-chắn, lòng muốn buông rời cái ý chí lúc đầu tiên ; *ngã tay chèo* là tay chèo không quả-quyết, chắc-chắn, ráo-riết, tay chèo không cứng, tay muốn buông rời mái chèo ra. Cũng có người nói là : *chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo* ; và giảng *ngã* là *ngả-nghiêng* là *hạ xuống*, như *ngả cây*, *ngả lưng*, *ngả tay chèo* là tay chèo hạ xuống, tức thôi không chèo thuyền nữa. *Chớ thấy sóng cả mà ngã (tay ngã) tay chèo* : *ngiã đen* là chớ thấy sóng gió mà non tay chèo thuyền ; phải cứng tay chèo để thuyền vượt qua cơn sóng gió, *ngiã bóng* là chớ thấy khó-khăn nguy-hiểm mà ngã lòng, nản chí, phải kiên-quyết phấn-đấu để vượt khỏi nguy-hiểm, khó khăn.

Chồng học trò, vợ con hát. – Ngày xưa, học trò chỉ biết một việc thơ, phú văn chương, ngoài ra việc nặng nhọc không làm được việc gì cả. *Con hát* tức là nhà trò hay ả-đào, xưa nay ngoài quần chùng áo dài, tô son điểm phấn, không biết làm việc gì. *Chồng học trò, vợ con hát* là hai vợ chồng đều chân yếu tay mềm, không có sức đảm-đang, làm những việc nặng nhọc.

Người ta thường mượn câu này để chê-bai hoặc than phiền cảnh vợ chồng tiểu-tư-sản không thể đem sức-lực ra làm ăn sinh-sống.

Chợ có lễ, quê có thói. – *Chợ* đây là *kẻ chợ* tức kinh-đô, hiểu rộng ra là thành thị, tỉnh thành. *Chợ có lễ* là kinh-đô hay tỉnh-thành có lễ thói riêng, khác hẳn ở thôn quê. *Quê* là thôn quê hay nhà quê, tức là làng mạc xa tỉnh thành. *Quê có thói* là thôn quê có những lễ thói riêng, khác hẳn lễ thói ở kẻ chợ. Câu này có ý nói ở nơi nào có thói lễ nơi ấy, mỗi địa phương có những tập-tục, thói quen khác nhau. Biết vậy thì ta chớ nên chế riễu những lễ thói ta không quen, trái lại ở nơi nào, ta phải theo lễ thói ở nơi ấy, tức là « *nhập gia tùy tục* ».

Chú khi ni, mi khi khác. – *Khi ni*, tiếng vùng Nam, Trung, nghĩa là khi này, lúc này. *Mi* tiếng miền Trung, Nam nghĩa là mày. *Chú khi ni, mi khi khác* là khi này thì gọi là chú, khi khác lại gọi là mày, sự khinh, trọng tùy theo thời gian thay đổi. Người ta lại thường dùng câu này theo nghĩa sau : Khi này thì chú chịu thiệt, khi khác thì mày (tức là cháu chú) chịu thiệt, mỗi bên chịu một lần. Ý nói dù là chú cháu thân mật với nhau, thì sự ăn đi trả lại cũng phải cho công bằng đừng để ai phải chịu thiệt riêng.

Chùa rách bụt vàng. – *Chùa rách* là chùa tường vách trống trái xiêu vẹo, ý nói chùa cũ kỹ tồi tàn. *Bụt vàng* là tượng phật sơn son thếp vàng, ý nói tượng phật quý giá. *Chùa rách bụt vàng* là ở ngôi chùa tồi-tàn mà có tượng phật quý giá. Người ta thường mượn câu này để tỏ ý ngợi khen : **1)** Nơi quê mùa mà nẩy người tài giỏi. **2)** Nhà nghèo khó mà có người ăn ở chính đại quang minh. **3)** Người áo rách mà có lòng trung-hậu. Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa câu *đất sỏi chạch vàng*.

Chuông không đánh không kêu, đèn không khêu không rạng. – Quả chuông đồng nếu cứ treo yên đó, không đánh thì không ai biết tiếng ; ngọn đèn nếu không khêu lên, thì một lúc lu-mờ đi. Đó là *nghĩa đen*. *Nghĩa bóng* : câu này định nói : người có tài có học cần phải đem tài học ra làm việc đời để cho người ta biết, cũng như chuông phải đánh, đèn phải khêu. Không đem tài, học ra làm việc đời, thì còn ai biết là mình có tài, học nữa. Cũng có thể giảng nghĩa như thế này : chuông phải có người đánh mới kêu,

đền phải có người khêu mới tỏ, người có tài phải được người cất-nhắc lên thì mới có thể đem tài ra làm việc đời.

Chuột chạy cùng sào. – sào là con sào làm bằng cây tre nhỏ, dài và chắc, dùng để chở thuyền chở bè... Lúc không dùng, người ta thường gác con sào từ mái nhà nọ sang mái nhà kia, hoặc từ cái chạc cây này sang chạc cây khác, dùng làm nơi phơi quần áo, chiếu chăn. Chuột thường truyền sào định leo từ mái nhà nọ sang mái nhà kia. Rủi gặp con sào gác chênh-vênh giữa hai cái chạc thế là chuột chạy cùng con sào mà không đi được đến đâu. Người ta thường mượn câu này để nói việc bí lối, hết đường không khác gì chuột chạy cùng sào.

Chưa qua cầu đã cất nhịp. – Cầu xưa thường gồm có nhiều dịp, tức là nhiều quãng. Mỗi dịp có thể cất lên, tức là nâng lên cao, để cho thuyền bè đi qua. Khi cất dịp lên như vậy, thì cầu có quãng trống, không ai qua được. *Chưa qua cầu đã cất nhịp* là mình chưa qua khỏi cầu đã vội cất nhịp lên, không cho người khác đi theo. *Nghĩa bóng* : câu này muốn nói mình chưa qua khỏi quãng đời khó khăn, đã vội ngăn lối không cho người khác theo bước mình để qua khỏi. Câu này ngụ ý chê người ích-kỷ và khuyên người đi trước nên đưa đường dẫn lối dắt-díu kẻ đi sau.

Có bát sứ tình phụ bát đàn. – Bát đàn là bát nặn bằng sành tráng men, coi thô xấu hơn bát sứ nhiều. Bát sứ là bát nặn bằng đất sét trắng, tráng men tàu, coi nhẹ nhàng, thanh nhã. *Có bát sứ tình phụ bát đàn* là có bát đẹp bỏ quên bát xấu. Người ta thường mượn câu này để chê người ăn ở không có thủy chung, có mới thì nói cũ, tham thanh chuông lạ quên cả nghĩa cũ tình xưa.

Có má ở nhà mới cá mà ăn. – *Má* tiếng miền Nam nghĩa là mẹ. *Có cá mà ăn* nghĩa là có thức ăn ngon. Cả câu nghĩa là có mẹ ở nhà thì con mới được ăn miếng ngon. Đại ý câu này muốn nói con có cha mẹ thì mới được sung-sướng, mồ côi cha mẹ thì khổn-khổ trăm phần.

Có phúc thì có phần. – *Phúc* là *phúc mệnh* tức là *phúc phận*, nghĩa là cái phần giàu sang, sung sướng mình được hưởng. *Có phúc thì có phần*

nghĩa là có số tốt thì được hưởng sự sung-sướng. Cũng có thể giảng *phúc* là phúc, nghĩa là ảnh-hưởng những việc hay, lành ông cha đã làm ngày xưa, đối với đời sống của con cháu. Có *phần* là có phần phần sung-sướng trời dành sẵn cho, cũng như phần xôi thịt để dành riêng cho người được hưởng, trong những cuộc ăn uống việc làng. Đại ý câu này an-ủi và khuyên người ta không nên chèn cựa lo-lắng cho nhọc lòng, cứ yên-trí đợi, hễ mình có phúc là tự nhiên được hưởng phần sung-sướng. Trái lại nếu không có phúc thì lo lắng, chèn cựa bao nhiêu cũng vô ích mà thôi.

Có sừng có mỏ thì gõ với nhau. – Giống thú (vật bốn chân) nhiều loại có sừng như trâu, bò, hươu, nai... Giống cầm (vật có cánh) loại nào cũng có mỏ ; sừng là khí-giới tự-vệ và đấu tranh của giống thú. Mỏ là khí-giới tự-vệ và đấu tranh của giống cầm. *Gõ* đây nghĩa là đánh kêu thành tiếng. Có sừng có mỏ thì gõ với nhau nghĩa là có sừng có mỏ thì lấy sừng chọi sừng, lấy mỏ chọi mỏ, dùng khí-giới sẵn có mà đấu-tranh với nhau. Câu này khuyên người có tài-năng, có sức mạnh nên ra mà ganh đua với nhau. Và gián-tiếp bảo người không có khí-giới thì nên ngồi yên.

Cơm tẻ mẹ ruột. – Cơm tẻ là cơm ăn hàng ngày. Ruột đây là bụng dạ. Cơm tẻ mẹ ruột *nghĩa đen* là cơm tẻ nuôi dưỡng bụng dạ như mẹ nuôi con. *Nghĩa bóng* muốn nói dù ăn cao lương mỹ vị cũng không no bụng được bằng cơm tẻ. Người ta thường mượn câu này để khuyên không nên chuộng những món ăn xa-xỉ đắt tiền.

Con có nạ như thiên hạ có vua. – *Nạ*, tiếng cổ, nghĩa là mẹ. *Thiên hạ* là gầm trời, đây là khắp nước. Con có mẹ thì được yên vui, thiên hạ có vua thì nhân dân được làm ăn yên ổn. Người mẹ đối với người con ví như ông vua đối với thiên-hạ. Xưa thiên-hạ trông mong vào ông vua thế nào thì người con trông mong vào người mẹ như thế. Đại ý câu này muốn nói người con có mẹ thì được yên-vui sung-sướng, người con mồ-côi mẹ thì sống bơ-vơ vất vưởng như thiên hạ loạn lạc.

Con hơn cha là nhà có phúc. – Nhà nào có phúc là nhà ấy con cháu học-hành, làm ăn tiến-bộ, giàu có hơn ông cha. Nhà nào có con cháu không kế tiếp được sự nghiệp của ông cha, mỗi ngày một kém hèn, sa-sút, là nhà ấy

vô phúc. Câu tục ngữ trên, khen những nhà có con cháu làm nên hơn ông cha, và khuyến-miễn con cháu nên cố gắng làm hơn ông cha.

Con nhà lính, tính nhà quan. – Ngày xưa, như thời Lý, thời Trần, lính là một hạng người đáng khinh. Trừ những con nhà quan tước, quyền quý, có phần hàm không kể, còn thì con nhà dân đen đều phải làm lính suốt đời ấy, sang đời khác. Trái lại, cha ông làm quan, thì con cháu đời đời nối nghiệp làm quan. Lính là hạng hèn, quan là hạng sang ; quan sai lính, lính hầu quan ; hai cấp bậc đã cách nhau một trời một vực thì cách-thức ăn ở, cũng khác xa nhau. Con nhà lính không thể sinh-sống, ăn ở theo cách-thức, lễ lối con nhà quan. Vậy mà có người vốn là con nhà lính, lại có tính nhà quan, tức là tính thích sinh sống ăn ở theo cách-thức nhà quan, như thế là không biết phận mình. Câu tục-ngữ ngụ ý chế-riếu cái thói học đòi rờm của kẻ không biết mình, vốn là người hèn mà định làm sang, vốn là người nghèo mà định ăn ở theo kiểu-cách nhà giàu.

Của kho không lo cũng hết. – *Của kho* là **1)** của có hàng kho, ý nói nhiều của lắm ; hoặc **2)** của nhiều như kho bạc nhà vua. *Không lo* là không biết lo-liệu, tính-toán cho của khỏi hao-hụt hoặc mỗi ngày một sinh-sản thêm ra. Cả câu : dù có của hàng kho (hoặc : có của nhiều như kho nhà vua) mà không biết lo-liệu tính-toán, cứ vung tay quá trán, ăn tiêu phung-phí, thì rồi cũng hết. Câu này khuyên ta phải biết lo liệu ; tính-toán để tiền của sinh sôi nảy nở ; không biết lo chỉ biết tiêu, thì của như của kho cũng có ngày hết. Ý nghĩa cũng na-ná ý nghĩa câu : *ngồi ăn núi lở*. Cũng có nơi nói : *ăn không lo của kho cũng hết* nghĩa cũng như câu trên.

Của làm ăn no, của cho ăn đói. – *Của làm* là thức ăn do nhà mình làm ra. *Của cho* là thức ăn do người ta đem cho. *Ăn no* là ăn no ăn chán, ăn không biết ngon, tức là ăn không ngon. Vì khi no thì ăn gì cũng không thấy ngon. *Ăn đói* là ăn thiếu, ăn thèm, ăn chưa thỏa-thích, tức là ăn ngon, vì khi đói thì ăn gì cũng ngon. Câu này nghĩa là : thức ăn nhà làm ra thì ăn không ngon, vì nhà làm ra thì có nhiều, tha hồ ăn no ăn chán ; thức ăn người ta đem cho thì ăn bao nhiêu cũng ngon, vì của cho có ít, không có đâu mà ăn no ăn chán được. *Nghĩa bóng* : câu này muốn nói phàm cái gì mình có sẵn thì

mình hay coi thường, cái gì của người thì mình hay coi quý, có ý chê cái tính tham thanh chuộng lạ của người đời.

Của làm ra để trên gác, của cờ bạc để ngoài sân, của phù-vân để ngoài ngõ. – *Của làm ra* là của cải do mồ hôi nước mắt khó nhọc làm ra. *Của cờ bạc* là của cải tiền bạc do đánh cờ bạc mà được. *Của phù vân* là của mây nổi, đây có nghĩa là của *phi nghĩa*, tức là của cải kiếm được một cách không chính đáng. *Của phù vân* có nghĩa ấy là do câu của Khổng-Tử chép trong sách Luận-ngữ : « *Bất nghĩa nhi phú thả quý ư ngã như phù vân* » nghĩa là Làm việc phi nghĩa mà giàu và sang, đối với ta như đám mây nổi. Câu này nghĩa là : tiền của làm ra thì để trên gác, tức giữ được ; tiền của do cờ bạc mà có thì không giữ chắc được, dù để trong rương trong két cũng như để ở ngoài sân ; tiền của kiếm được một cách phi nghĩa, tức là không đáng được mà được, thì cất kín đáo đến đâu cũng như để ở ngoài ngõ. Tóm lại, duy có tiền mồ hôi nước mắt kiếm ra là có thể giữ được chắc chắn. Đại ý câu này khuyên người ta không nên ham cờ bạc và của phi nghĩa.

Của ruộng đắp bờ. – lấy đất ở dưới ruộng đắp lên bờ ruộng. Bờ ruộng cũng là đất của ruộng. Câu này lấy việc đắp bờ ruộng để nói bóng rằng : người ta có đứng ra lo liệu trông nom công việc cho cô dì chú bác (không có người trông nom) hay cho cháu chắt (mồ-côi nhỏ tuổi...) thì tiêu-pha tốn kém cũng đều là tiền bạc của cô dì hoặc cháu chắt, bỏ ra, mình chỉ mất công mà được tiếng.

D

Dao có mài mới sắc, người có học mới khôn. – Dao đúc bằng thép tốt đến đâu mà không mài thì cũng không sắc bén, người dù có tư-chất thông-minh đến đâu, mà không học thì tư-chất thông-minh cũng không phát-triển được, người không thể trở nên khôn. Câu này lấy con dao ra làm thí-dụ, để khuyên người ta phải học ; có học thì mới khôn.

Dâu dử mất họ chó dử mất láng diềng. – *Dâu* là con dâu. *Dâu dử* là con dâu ăn ở độc dử đối với bà con họ hàng. Ăn ở độc dử thì cố nhiên là bà

con họ-hàng không đẹp lòng, họ không muốn đến nhà nữa. Thế là vì con dâu dử mà mất cả họ-hàng. Cũng như nhà mà có chó dử thì láng diềng không dám sang chơi, và thế là mất láng diềng vậy.

Dốt đặc hơn hay chữ lỏng. – *Dốt đặc* là dốt hẳn không biết gì, hình như óc đặc lại trí khôn nhồi không vào được. *Hay chữ* là thông chữ nghĩa. *Hay chữ lỏng* là biết chữ nửa chừng không biết đến nơi đến chốn. Câu này nghĩa là : thà dốt đặc không biết chữ gì lại hơn là hay chữ lỏng ; vì người dốt đặc thì yên phận không biết chữ, có điều gì cần đến chữ thì đi nhờ người ta ; còn người hay chữ lỏng tự phụ mình hay chữ, lắm khi dùng chữ sai lầm, làm trò cười cho người khác, hoặc có khi đọc chữ nọ ra chữ kia, hiểu nghĩa này ra nghĩa khác, gây nên thiệt-hại cho mình.

Đ

Đánh chó ngó chúa. – *Chúa* tức là chủ. Chó nào cũng có chủ nuôi. Đánh chó thì ai cũng đánh được và có thể đánh chết. Nhưng trước khi đánh nên ngó (nhìn) chủ nuôi con chó. Không ngó chủ nuôi, cứ tự tiện đánh chó, tất nhiên làm mất lòng chủ nuôi nó. Của đau con xót, người chủ con chó sẽ hoặc bắt đền mình hoặc gây chuyện khó dễ cho mình, có khi sinh lời-thôi to. Đánh chó còn vậy, huống chi đánh con cái, tội tớ nhà người ta. Câu này dạy cách cư-xử ở đời. Nó lú nhưng chủ nó khôn. Ta không sợ gì con chó nhưng ta nể người chủ. Cây đa, thì chả sợ gì nhưng còn ông thần. Hành-động mù quáng không suy-xét, chuyện bé có khi xé ra to.

Đánh đu với tinh. – *Đánh đu* là một việc nguy-hiểm, lỡ tuột tay tuột chân là ngã gãy xương. *Tinh* là một thứ ma khôn (?) có thể biến thành hình người, cũng gọi là *yêu tinh*. Yêu-tinh là đánh đu thì tất phải bồng tít ngọn cây và đánh mãi không biết mệt, vì yêu-tinh có phép biến-hóa thần-thông (?) Người ta đi đánh đu tay đôi với tinh, thì đại vì chịu sao nỗi sự mệt nhọc của cuộc đánh đu quá bồng và quá lâu. Câu này thường mượn để chê người khờ-dại đi đua đòi bắt chước người giàu sang hoặc người ở địa-vị cao hơn.

Để một thì giàu, chia nhau thì khó. – Của cải, ruộng nương nếu để anh em một nhà ăn chung đố lộn, thì kể đã là giàu. Nhưng số của cải ruộng nương đó nếu đem chia cho anh em thì mỗi phần chẳng được bao nhiêu, anh nào cũng nghèo cả (Khó tức là nghèo). Đó là một sự thật hiển-nhiên, một sự thật toán học. Đại ý câu này khuyên anh em một nhà không nên chia nhau ra ăn riêng ở riêng, vì của cải cha mẹ tuy giàu nhưng đem của cải ấy chia nhau thì anh em mỗi người chẳng được bao nhiêu.

Đói trong ruột không ai biết, rách ngoài cật lắm kẻ hay. – *Cật* đây là vỏ ngoài, bề ngoài. Ta nói *cật tre* là vỏ ngoài cây tre, *bụng tre* là ruột hay bụng cây tre. Câu này nghĩa là : đói ở trong bụng thì không ai hay nhưng quần áo rách ở bên ngoài, thì ai cũng biết cả. Đại ý khuyên người ta ăn bận cho chỉnh-tề, có khi phải nhịn ăn để may mặc cho người ta khỏi khinh-bí.

Được bạn bỏ bè, được con trâu chặm chề me không cày. – *Bạn* là người mình thân yêu vì cảm-tình chí-hướng giống nhau. *Bè* tức bầy, là đàn, lũ, bọn, nhóm người cùng tụ họp với nhau hoặc cùng đi với nhau. Ta thường nói *bè phái*, *bè lũ*, *bè đảng*, *bạn bè*. Người cùng một bè một nhóm không thân yêu, tương đắc với nhau bằng bạn, vì bè thường đông người. Ngoài việc tụ họp với nhau để làm một công việc chung, người trong bè có thể mỗi người một tâm-tính, một chí hướng khác nhau. *Me* tiếng miền Trung, nghĩa là con bò con, tức là con *bê* ngoài Bắc. *Nghĩa đen* : Tìm được người bạn thì bỏ tất cả anh em trong bè, kiếm được con trâu chặm – chưa phải là con trâu tốt, làm mau – đã vội chề con me không thềm dùng để cày. *Nghĩa bóng* : Được cái mới thì nới cái cũ. *Đại ý* : câu này chề người ăn ở không có thủy, chung.

Được chim bẻ ná được cá quên nơm. – *ná*, tiếng miền Trung, Nam, là cái nỏ, dùng để bắn chim. *Nơm* là đồ dùng để úp xuống nước bắt cá. *Nghĩa đen* : bắn được chim rồi thì bẻ ná đi, úp được cá rồi, thì quên công cái nơm. *Nghĩa bóng* : xong việc rồi, thì quên công ơn những kẻ đã giúp mình làm nên việc. *Đại ý* : câu này chề kẻ vô ơn, bạc nghĩa.

Được mùa buôn vải buôn vóc, mất mùa buôn thóc buôn gạo. – Năm được mùa thì nhân dân no nê và có thóc thừa bán lấy tiền sắm sửa may mặc,

cho nên năm được mùa buôn vải buôn vóc thì đắt hàng. Năm mất mùa, thóc gạo khan hiếm giá cao, nên buôn thóc buôn gạo thì nhiều lãi. Buôn vải, vóc thì không bán được cho ai. Câu này dạy người ta buôn bán phải biết lựa theo nhu cầu của nhân dân. Không biết chiều theo nhu cầu của nhân dân, thì sẽ buôn thua bán lỗ.

Được mùa chê cơm hẩm mất mùa thì lấm cơm thiu. – Năm được mùa thì thóc lúa đầy nhà, cơm hơn gạo rẻ, gạo xấu một chút là chê cơm bằm (cơm không được trắng) không ăn ; năm mất mùa thóc cao gạo kém, giá có cơm thiu cũng lấm (tức là ăn) chẳng chê bai gì. Câu này tả thực tình-trạng xã-hội nước ta những năm được mùa và mất mùa. Nước ta là nước nông-quốc, chỉ trông mong vào hạt gạo, năm nào được mùa thì no nê, năm nào mất mùa thì nhân dân đói kém. Đồng thời câu này có ý khuyên người ta không nên phí phạm của trời, ăn uống bao giờ cũng nên giản dị tiết kiệm.

Đói thì ra kẻ chợ đừng lên rợ là chết. – Đói thì ra tỉnh-thành (kẻ chợ là kinh-đô hoặc tỉnh thành đô-hội) mà kiếm ăn, chớ có lên rừng lên rợ mà chết. *Rợ* tức là mọi rợ, trở nơi rừng-rú, xứ-sở của dân Mán, Mọi, Mường... Câu phương-ngôn khuyên ta ra tỉnh thành kiếm ăn, không nên vào rừng rú. Ở tỉnh thành lắm người lắm việc, chịu khó thì thế nào cũng kiếm được miếng ăn. Còn như miền rừng núi nước ta, khí-hậu nặng, lấm muỗi độc, dân đồng bằng không quen thủy-thổ, chỉ ở một vài ngày là bị « ngã nước », tức là mắc bệnh sốt rét. Bệnh sốt rét ngã nước, ngày chưa có thuốc ký-nin (quinine) rất là khó chữa, mười người mắc bệnh thì chín người chết, người ta thường tin là do ma rừng « làm », nên có câu *ma thiêng nước độc*.

Đời trước đắp nấp đời sau ấm mồ. – *Đắp nấp* tức là đắp nấp mồ, đắp cho mồ cao. *Ấm mồ* là mồ mả ấm-áp, ý nói mồ-mả kết-phát không đông lệch gì. Đời trước mà đắp nấp mồ cho cẩn thận thì đời sau con cháu được yên ổn. Đó là *nghĩa đen*. *Nghĩa bóng* : *đắp nấp* là *đắp nấp thiện*, tích lũy những việc từ thiện cho cao lên như cái nấp cái gò. *Ấm mồ* nghĩa là ấm chỗ nằm, chỗ ở, ý nói đất kết phát. Việc làm của ông cha đời trước có ảnh-hưởng đến con cháu đời sau. Đời trước ông cha làm việc phúc đức, thì đời sau con cháu hưởng phúc của ông cha sẽ được sung sướng. Câu này khuyên người ta

làm việc gì cũng nên để phúc-đức lại cho con cháu đời sau, không nên tàn nhẫn độc ác quá.

G

Gánh vàng đi đố sông Ngô. – Gánh vàng đi đố sông Ngô, đêm năm tư tưởng đi mò sông Thương. Sông Ngô là sông bên Tàu, đây nói thuyền buôn của người Ngô (người Tàu) đi trên các sông. Sông Thương là con sông chảy qua phủ Lạng Thương (Bắc Giang) xưa sang Tàu do lối cửa Nam Quan Lạng Sơn, phải đi qua sông ấy. *Gánh vàng đi đố sông Ngô* là đố vàng bạc ra mua hàng hóa các thuyền buôn người Tàu. *Đêm năm mơ tưởng đi mò sông Thương* : sau khi gánh vàng đi mua hàng Tàu (chẳng khác gì đố vàng xuống sông nước Tàu không thể lấy lại được) đêm năm nghĩ lại người ta bâng khuâng tiếc xót, ngày hôm sau liền đi mò vàng ở sông Thương (là sông giáp giới địa phận Tàu). Ý nói bỏ tiền ra mua ngoại hóa là đồng tiền mất hút như đố xuống sông không thể nào mò thấy nữa, chẳng khác gì đố vàng xuống sông Ngô mà đi mò ở sông Thương. Câu này có ý chê người sính dùng hàng ngoại-hóa là khờ dại (như đố của xuống sông nước người)

Giã gạo thì ốm, giã cối thì khỏe. – Giã gạo thì cáo ốm để khỏi phải giã. Vì giã gạo không được ăn ngay. Đến khi bảo giã cối (tức là giã thóc nếp non làm cối) thì giã khỏe lắm, vì ở nhà quê, giã cối là để ăn chơi ngay khi thành cối. Câu này chê người lười làm mà tham ăn.

Giận con rận đốt cái áo. – Áo có rận, là tại mình ăn ở bẩn-thiu, không năng tắm rửa và thay quần áo. Có rận là lỗi ở chính mình, chớ không phải lỗi ở cái áo. Vậy mà có người thấy rận cắn, tức mình đem đốt cái áo đi. Đốt áo thì thiệt hại mình mà không thể trừ tiệt được giống rận. Nếu mình ăn ở bẩn thiu như trước, thì áo nào rồi cũng có rận. Cho rằng đốt áo mà trừ được rận chẳng nữa, thì cũng là khờ dại, vì trừ được cái hại nhỏ, mà mất cái lợi to. Câu này ngụ ý khuyên ta trước khi làm việc gì, nên suy tính lợi hại. Đồng thời khuyên ta chớ nên nổi giận, vì « giận mất khôn ».

Giàu điếc sang đui. – lúc giàu có thì hóa điếc, không nghe thấy những lời nói khó của anh em bà con đến vay mượn, nhờ vả. Lúc làm nên quan sang thì hóa đui (mù) không trông thấy những anh em bạn-bè nghèo khó khi trước. Câu này có ý chê những người sang giàu mà bụng dạ không tốt, quên bè bạn anh em bà con thuở hàn vi

Giàu là họ, khó người đương. – Họ hàng cùng chung giòng máu với nhau. Nhưng thói đời chỉ ưa người có của. Cho nên người ta thường thân mật nhận họ-hàng với những người giàu có. Còn người nghèo khó thì dù có họ rất gần người ta thường cũng coi như người đương. Câu này chê người đời hay trọng giàu, rẻ khó.

Giàu thú quê không bằng nghèo lê kẻ chợ. – *Thú* chữ Hán, đây nghĩa là nhà ở. *Thú quê* là nhà quê. *Kẻ chợ*, tiếng cổ, trở nơi kinh-đô, hoặc chốn thành thị. *Giàu thú quê không bằng kẻ lê kẻ chợ* : người giàu có ở nhà-quê không được sung sướng bằng người đi lê (người đi lê tức là kẻ khó ăn xin) ở nơi kẻ chợ. Ở kẻ chợ, mọi thứ ăn, mặc đều sẵn sàng, ngày mưa gió không lâm-lội bẩn thỉu như ở nhà quê, có đồng tiền bất cứ lúc nào cũng có thể ăn ngon mặc đẹp được. Ở nhà quê dù có nhiều tiền nhiều của đến đâu, cũng không được hưởng mọi sự tiện lợi, sung sướng như ở kẻ chợ. Về phương diện ăn, mặc, ở, nhà quê bao giờ cũng thua kẻ chợ. Câu này nói theo lối thậm xưng (nói quá) cố ý đề cao đời sống ở nơi đô-hội, hình như là để hô-hào cổ động dân quê ra kẻ chợ buôn bán làm ăn. Thật ra, không có tiền thì ở kẻ chợ khổ hơn ở nhà quê nhiều, vì đời sống ở kẻ chợ bao giờ cũng đắt đỏ, phức-tạp vì lắm nhu-cầu (sự cần dùng) hơn ở nhà quê.

Giữ miệng lọ ai giữ được miệng họ hàng. – *Giữ* tức là giữ kín, bưng-bít cho kín. Người ta chỉ giữ kín được miệng chai, miệng lọ, chứ không ai giữ kín được miệng các người trong họ-hàng ý nói lời bà con họ-hàng bình-phẩm, chê bai ta không nên chấp, trách. Người ta hay dùng câu này vào những dịp cưới con trai con gái, họ hàng mỗi người thường có một ý kiến, kẻ khen người chê. Cũng có nơi nói : *Bịt được miệng lọ ai bịt được miệng họ hàng* ; hoặc : *bưng miệng chai ai bưng được miệng họ hàng*. Ý nghĩa cũng thế.

Gò nào quan lang ấy. – Gò đây không phải là gò đồng ta thường thấy ở ngoài đồng. Gò đây là tiếng gọi đờ, hay núi đất trên mạn ngược ; có gò to rộng bằng cả mấy làng dưới đồng bằng. Gò là nơi tập-trung dân cư ở mạn ngược. Mỗi gò là một khu-vực thuộc quyền một vị quan-lang cai-quản. Quan-lang là chức thổ-quan (làm quan ở ngay nơi mình ở) cha truyền con ở các vùng dân Mường thuộc rừng núi Hòa-Bình, Hà-Đông, Ninh-Bình, Thanh-Hóa. Quan-lang có nhiều hạng, có hạng cai-trị một gò – tức như một làng – có hạng cai-trị một châu, có hạng cai-trị cả một tỉnh. *Gò nào quan lang ấy* : nghĩa đen là mỗi làng Mường có một quan-lang. *Nghĩa bóng* là ở địa-phương nào có quan trị quan nhâm chỗ đó ; ý nghĩa na ná câu : Giang-sơn nào anh hùng ấy.

H

Ham cái nết không hết chi người. – *Ham* là ham chuộng, quý trọng, ưa thích. *Cái nết* là nết-na hiền hậu, tức là cái nết tốt, cái bụng dạ ăn ở tử tế. Cả câu nghĩa là : chỉ ham chuộng cái nết đẹp chứ không phải là ham-chuộng con người đẹp, người đẹp thì có nhiều, không bao giờ hết. Câu này đại ý nói cái nết tốt đáng quý hơn cái sắc đẹp.

Hay học thì sang, hay làm thì có. – *Hay* đây nghĩa như *năng*, tức là chăm chỉ, chuyên cần. *Sang* là quan sang, địa vị cao. *Có* là giàu có. Cả câu nghĩa là : chăm học thì làm nên quan sang, chăm làm thì trở nên giàu có. Câu này khuyên người ta nên chăm chỉ.

Hết khôn đồn đại. – Tức là nói hết truyện khôn đồn đến truyện dại. Câu này khuyên người ta ăn nói phải giữ-gìn, không nên nói nhiều quá.

Hết xôi rồi việc. – Trong những dịp ma, chay, cưới, giỗ người nước ta thường hay làm cỗ đãi bà con họ hàng và làng xóm. Cỗ ta bao giờ cũng có đĩa xôi để ở giữa mâm. Xôi hầu như là món ăn quý giá chỉ trong những dịp ấy mới có mà thôi. Cho nên câu tục ngữ lấy xôi để nói cỗ. Hết xôi là hết cỗ bàn. Rồi việc là xong việc. Hết xôi rồi việc là hết cỗ thì xong công việc. Ý nói hễ còn cỗ bàn thì còn có người đến, nhà chủ còn phải tiếp đãi bận rộn.

Hết cỡ bàn thì không còn ai đến nữa, nhà chủ được rồi việc. Câu này chê người đòi phần nhiều chỉ vì cỡ bàn, chứ không phải vì tình, nghĩa mà đến dự các đám ma, chay, cưới, giỗ v.v...

Học bất như hành. – Học không bằng làm, lý thuyết không bằng thực hành, khoa học thua kinh nghiệm. Ngày xưa người đi học thường chỉ chú ý đầu vào sách vở mà sao nhãng mọi việc thiết thực ở đời, chú trọng vào từ-chương mà khinh việc thực nghiệp. Như vậy chỉ là nô lệ sách vở, vu lấy biết nhiều chữ nhớ nhiều sách, không ích gì cho việc làm và cho đời người. Vì thế câu cách ngôn khuyên người ta chú trọng vào thực-hành. Thật ra học và hành cần ngang nhau, có giá trị như nhau. Không học thì không biết đàng nào mà hành. Không áp dụng vào hành được (việc làm) thì học chỉ là học suông vô vị.

Hùm rữ chẳng nở ăn thịt con. – Thú vật rữ tợn nhất loài hổ, tức cọp tức hùm. Song hùm không nở ăn thịt con nó. Đại ý câu này muốn nói cha mẹ bao giờ cũng thương yêu con.

K

Khen người thì tốt, giệt người thì xấu. – *Khen người thì tốt*, hay khen người, thì người sẽ mến yêu mình. Nhiều bạn như thế là tốt. *Giệt người* là nói chặn họng người. *Giệt người thì xấu*, mình nói xấu, nói chặn họng người, thì người căm thù oán ghét mình. Gây thù gây oán như vậy là xấu. Câu này khuyên ta không nên làm mất lòng người, không nên gây thêm thù, chỉ nên gây thêm bạn.

Khó nhịn lời, mồ côi nhịn lễ. – *Khó* là nghèo khó, không có tiền của. *Mồ côi* là bố hay mẹ, hay cả bố mẹ chết từ thuở người ta còn nhỏ. *Lễ* là lễ phải. *Khó nhịn lời, mồ côi nhịn lễ* nghĩa là : người nghèo khổ thì phải nhịn không dám cãi lại người ta vì không có tiền ; trẻ mồ côi thì phải nhịn không dám tranh lấy phải mà đành phải chịu rằng mình trái lễ, vì không có thể lực. Câu này tả rõ thái độ của người nghèo khó, không thể-lực trong xã-hội và ngụ ý khuyên người ta nên tùy theo cảnh ngộ mà ăn ở.

Khôn ra miệng dại ra tay. – Người khôn-ngoan thì sự khôn ngoan lộ ra lời nói, người rồ-dại thì sự rồ-dại hiện ra những cử chỉ, tức là ở bàn tay. Cứ nghe lời ăn tiếng nói thì biết là người khôn ngoan, cứ nhìn cử chỉ thì biết là người rồ-dại. Câu này đại ý nói sự khôn ngoan cũng như sự điên-dại không giấu được ai ; mình thế nào, thiên-hạ biết rõ cả.

Kiến tha lâu cũng đầy tổ. – Kiến nhỏ tí, tổ to sù và ở trên cành cây cao vót. Việc tha mồi từ dưới đất lên tổ là một việc khó-khăn vất-vả vô cùng. So sức kiến với cái tổ, thì tưởng chừng không bao giờ kiến tha được đầy. Thế mà tổ kiến có lúc đầy mồi. Đó là vì kiến chịu khó tha lâu, không nản chí. Câu này đại ý khuyên người ta nên kiên gan vững chí. Kiên nhẫn, chịu khó làm mãi, thì việc khó khăn đến đâu cũng có ngày làm xong. Mưa dầm thành lụt là vì mưa dai. Sắt mài nên kim là vì có công mài lâu. Nước chảy đá mòn là vì nước chảy mãi. Kiến tha lâu cũng đầy tổ, người học mãi cũng phải khôn.

L

Làm giàu để đau uống thuốc. – *Làm giàu* là làm ăn chăm chỉ, nhịn ăn nhịn mặc, để dành tiền của cho nhiều, *đau* là ốm đau, bệnh tật. *Làm giàu để đau uống thuốc* là vì ăn nhịn để dành cho trở nên giàu, mà người hóa ốm yếu bệnh tật, tưởng làm giàu để làm gì, không ngờ làm giàu chỉ để cho người hóa ốm mà uống thuốc. Câu này chê những người ham làm giàu quá đến nỗi coi khinh thân-thể, không chú ý đến sức khỏe của mình.

Làm nghề chài phải theo đuôi cá. – *Chài* là cái chài, tức một thứ lưới rộng dùng để đánh cá. *Làm nghề chài* tức làm nghề đánh cá. Cả câu nghĩa là : làm nghề chài lưới thì phải theo đuôi con cá, để bắt. *Nghĩa bóng* câu này muốn nói làm nghề gì thì phải theo nghề ấy, nghề nào cũng có cái vinh, cái nhục của nghề.

Lạt mềm buộc chặt. – *Lạt mềm* là lạt chẻ mỏng. Lạt mỏng thì vừa dẻo vừa dai, buộc cái gì buộc lắn, thế chặt được mà không đứt. Lạt chẻ dày, thì vừa cứng vừa dòn, buộc chặt không được và hay gãy đứt. Câu này lấy lạt

làm thí-dụ, để khuyên người ta nên ăn nói mềm mỏng ngọt ngào ; ăn nói mềm mỏng ngọt-ngào thì ai nghe cũng lọt tai, do đó việc mình mới chạy.

Lo chật bụng, lo chi chật nhà. – *Chật bụng* là bụng dạ chật hẹp, không rộng lượng, không có lòng rộng-rãi đối với mọi người. *Chật nhà* là nhà chật hẹp, không rộng rãi. Chỉ lo bụng dạ mình không được rộng-rãi, chứ lo gì nhà mình không được rộng-rãi. Bụng rộng-rãi thì lắm bạn đến, nhà chật cũng hóa như rộng vì đông người lui tới chơi bời với mình. Bụng chật-hẹp thì nhà rộng-rãi đến đâu cũng như chật hẹp vì chẳng ai buồn tới. Đại ý câu này khuyên người ta ăn ở nên rộng rãi với mọi người, không nên khe khắt chật-chẽ quá.

Lộn con toán bán con trâu. – *Lộn* tiếng miền nam, nghĩa là lầm lẫn, lẫn lộn. *Con toán* là con tính (ngày xưa người ta tính bằng bàn toán, hay bàn tính) trong bàn tính có những quả tròn như hòn bi xâu vào những que đồng ; có thể đẩy lên đẩy xuống những quả ấy để tính-toán. Những quả đó gọi là *con toán*, tức như con số để tính. Khi tính toán nếu để lầm lộn một con toán, thì có khi thiếu hụt mất hàng trăm hàng ngàn không chừng. Cho nên phải bán con trâu của nhà đi, để đền vào chỗ lầm-lộn. Đó là *nghĩa đen* câu tục-ngữ. *Nghĩa bóng* : câu này định nói : tính-toán lầm-lộn một chút là thiệt-hại rất to, ý nghĩa cũng na ná như câu : sai một li đi một dặm.

Lựa tốt xem biên người hiền xem tướng. – Muốn biết lựa tốt hay xấu, cứ xem ở biên, tức là ở bên mép tấm lựa, thì biết. Hễ mép lựa mà sần mi, đều sợi thì là lựa tốt. Muốn biết người hiền hay không cứ xem mặt thì biết, vì khôn ngoan dồn ra nét mặt, và *nhân hiền tại mạo* (người hiền ở nét mặt). Câu này nói về cách xem lựa và xem người, dạy ta những trí-thức thông-thường về sự vật, thuộc vào loại những câu :

Mua cá thì phải xem mang
Mua bầu xem cuống mới toan không lầm
Mua cau chọn lấy buồng sai
Mua trâu chọn lấy trăm hai lá vàng

(Cá thở bằng mang. Cá còn sống thì mang cá phập phồng. Cá còn tươi, mới ngã (chết) thì mang đỏ. Bầu bí cuống nhỏ thì đặc ruột, cuống to thì lắm ruột mỏng cùi không tốt. Trầu không lá vàng thì ngon).

Lưỡi mềm độc quá đuôi ong. – *Lưỡi mềm* là lưỡi không cứng dẫn như đá, không sắc nhọn như dao, lý ứng không có gì đáng sợ, vì không làm đau đớn thương tổn được người ta. Ấy vậy mà lưỡi độc quá đuôi ong, tức là độc hơn nọc ong (nọc ong ở đặng đuôi), đuôi ong tức nọc ong châm vào thì thịt đau buốt và sưng vù lên. Lưỡi nói xấu ai thì người ấy mất bạn mất bè mất danh mất giá ; lưỡi vu khống ai thì người ấy bị tù bị tội, mất cơ mất nghiệp, có thể mất cả tính mạng. Câu tục-ngữ nêu ảnh hưởng tai hại của miệng lưỡi con người và ngụ ý khuyên người ta không nói vu, nói xấu.

M

Măng mọc có lứa người ta có thì. – *Măng* là mầm tre ; *Lứa* là lần, là chuyển, là hồi, là lúc. *Quá lứa* là quá lần, quá lúc, quá tuổi. *Măng mọc có lứa* : măng mọc có lần, quá lần ấy thì măng không mọc nữa. *Thì* tức là thời hay thời-gian, đây là thì sinh nở. *Người ta có thì* tức là người ta sinh nở (hay sinh đẻ) có thì ; người ta sinh nở chỉ có một thời, là thời tuổi trẻ, quá thì ấy, thì không sinh nở được nữa. Câu này ví thì sinh nở của người ta với lứa măng, có ý khuyên : người ta nên quý thời tuổi trẻ chớ để phí-hoài đi, vì qua đi, thì ấy không trở lại.

Mặt sứa gan lim. – câu này thường nói lầm là : *Mặt sứa gan lim*, và thường bị hiểu lầm là *mặt như sứa gan như lim* (?). Chính ra là *mặt sứa gan lim*. Có người giảng *mặt sứa gan lim* là mặt lăm-lăm lì-lì như sứa (?) và gan cứng dẫn như gỗ lim, có ý chê người dẫn mày dẫn mặt và gan lì tướng quân. Giảng như vậy, có lẽ chưa đúng lắm. Trong câu này có hai chữ đối lập nhau là *sứa* và *lim*. *Sứa* là một chất hữu cơ sống ở bề ; chất sứa, lẻo nhèo mềm nhũn, bỏ vào miệng nhai thì dòn sần sật và biến ra nước. *Lim* là thứ gỗ đứng đầu tứ-thiết (lim, trai, sến, táu) dẫn chắc như sắt. Sứa và lim là hai chất mềm, dẫn khác hẳn nhau. *Mặt sứa gan lim* là ngoài mặt coi mềm mỏng hiền

lành mà bên trong thì gan-góc, đáo-đẽ, lá gan cứng dẫn như là gỗ lim. Người mặt sứa gan lim là người ngoài mặt và trong bụng khác nhau, tức là người giả-trá.

Máu mô thâm thịt nấy. – *mô* tiếng miền Trung, nghĩa là ở đâu, ở chỗ nào. *Máu mô* là máu chảy ở đâu. *Thâm* là không trắng, là đen, là thiếu màu đỏ. *Máu mô thâm thịt nấy* là máu chảy chỗ nào thì chỗ ấy thịt thâm lại, mất sắc di, *nghĩa bóng* là người họ hàng máu mủ bị hoạn nạn thì mình động lòng thương xót, như thịt thâm lại khi máu ở vết thương chảy ra. Cũng có thể giảng như thế này : *máu mô* là máu ở chỗ nào, *nghĩa bóng* là họ hàng máu mủ ở chỗ nào ; *thâm thịt nấy* là chỗ đó có *tình thâm cốt nhục*, tả tấm lòng yêu thương sâu xa giữa người ruột thịt cùng chung một dòng máu.

Màu mỡ không bằng ở sạch. – *Màu mỡ* là cái nước màu, cái váng mỡ nổi lên ở trên mặt nước canh riêu, nước dùng thịt ; đây *màu mỡ* dùng theo *nghĩa bóng* là cái vẻ đẹp bề ngoài. *Màu mỡ không bằng ở sạch* là cái vẻ đẹp dễ do sự tô điểm bề ngoài không bằng ăn ở sạch sẽ. Đại ý câu này khuyên người ta nên chú trọng đến sự sạch sẽ hơn là làm đom, làm dáng.

Mẹ đánh một trăm không bằng cha ngậm một tiếng. – *Một trăm* tức là trăm roi. *Ngậm* tức là *ngâm* nói trạnh ra ; *ngậm* là ư-ử trong miệng như kiểu ngâm thơ của các cụ nhà Nho. Khi người ta giận dữ mà không muốn nói ta lời người ta thường ngậm răng ư-ử trong miệng. Câu này nghĩa là : Mẹ đánh một trăm roi không bằng cha ngậm răng ư-ử một tiếng. Mẹ thường hay chiều con, nên dù có đánh con nhiều nó cũng chỉ dạn đòn (quen đòn) chớ không sợ, bằng khi thấy cha ngậm lên một tiếng. Vì rằng cha lập nghiêm ít nói, ít đánh, hễ cha tỏ vẻ giận-dữ là con sợ hãi lắm.

Miệng còn hôi sữa. – Miệng còn hôi sữa là miệng chưa hết mùi sữa, ý nói mới thoát vú mẹ còn trẻ con chưa biết gì. Người ta thường dùng câu này để tỏ ý khinh bỉ người mới ra đời chưa từng trải chưa có kinh nghiệm việc đời.

Mèo nhỏ bắt chuột con. – Chuột con tức là chuột bé, chuột nhỏ. Mèo nhỏ thì sức còn yếu, bắt chuột lớn không được ; nên mèo nhỏ chỉ nên bắt

chuột con. *Nghĩa bóng* câu này muốn nói : người ta nên làm những việc vừa với sức mình ; hoặc chỉ nên đòi hỏi, mong muốn những điều hợp với địa-vị và năng-lực của mình, không nên đòi hỏi ước ao những điều cao xa viển-vông quá sức.

Một câu nói ngay bằng làm chay cả tháng. – *Nói ngay* tức là nói thật, nói thẳng, không dối-trá cong queo. *Làm chay cả tháng* là làm đàn chay lâu cả một tháng trời. Theo đạo Phật, đạo Lão khi trong nhà có người chết, người ta thường sắm sửa đồ-lễ, bày đặt bàn tràng, thỉnh các sư đến cúng lễ, cầu trời Phật xá tội cho, để linh hồn người chết khỏi bị sa vào địa-ngục, và người sống trong nhà được khỏe mạnh sống lâu. Người ta tin rằng càng làm chay lâu càng nhiều phúc. *Một câu nói ngay bằng làm chay cả tháng* nghĩa là : một lời nói ngay thẳng thật thà có thể gây nên phúc-quả tức kết-quả tốt, bằng làm đàn chay cả tháng ; một lời nói dối trá có thể gây nên tội lỗi rất to, cả tháng làm chay cũng không gỡ được. Câu này ngụ ý khuyên người ta ăn nói nên thật thà.

Một chữ thánh một gánh vàng. – *Chữ thánh* là chữ của ông thánh, đây là chữ của đức thánh Khổng, tổ sư đạo nho. *Gánh vàng* : là quý giá như một gánh vàng. *Một chữ thánh một gánh vàng* là một lời của ông thánh quý giá bằng cả một gánh vàng ; hoặc phải tốn kém đến một gánh vàng mới học được một chữ của ông thánh. Đại ý câu này muốn nói sự học vô cùng quý giá.

Một đồng không thông đi chợ. – Ngày xưa đường giao-thông chưa mở mang tiện lợi như bây giờ. Chợ búa có ít mà phần nhiều là ở xa. Nếu không có việc cần thì ít khi người ta đi chợ, sợ mất ngày mất buổi, mất công mất việc và khó nhọc vào mình. Cần mua thứ gì, người ta thường gửi bà con mua giúp. Nhất là ít tiền thì người ta lại càng không muốn đi chợ. Bởi vậy có câu : một đồng không thông đi chợ, nghĩa là có một đồng tiền thì đi chợ không thông. Không thông là không suốt, không đủ. Có một đồng tiền đi chợ thì chỉ uống nước dọc đường cũng không đủ rồi. Người ta thường mượn câu này để nói việc nhỏ-nhặt quá không bỏ đem ra chỗ trái phải.

Một người hay lo bằng kho người hay làm. – *Lo* đây là lo-liệu, tính-toán, sắp đặt công việc đâu vào đấy, tức là tổ-chức. *Làm* đây là thực-hiện những điều đã tổ chức sắp đặt. *Một người hay lo bằng kho người hay làm* nghĩa là một người có tài tổ-chức công-việc đáng quý bằng cả một kho (tức là đông lắm) người chỉ biết nai lưng ra làm. Câu này đề-cao giá-trị và địa-vị người chỉ đạo, đồng thời vạch rõ điều quan-trọng của sự tổ-chức việc làm ; cũng là để đề cao giá-trị lao-động trí-óc và hạ thấp giá-trị lao-động chân tay.

Một ăn cứt sắt. – *Cứt sắt* là những cặn bã người ta lọc ra khỏi khối sắt, trong khi rèn sắt, chế đồ dùng. Cứt sắt cứng dẫn không khác gì sắt, một ăn thế nào được ? Câu *một ăn cứt sắt* có thể có hai nghĩa : **1)** Một ăn (đục) thế nào được cứt sắt ? (ý nói việc không thể làm). **2)** Một mà định ăn cứt sắt ư ? (ý nói việc làm khờ-dại). Người ta thường ví kẻ bủn-sin, chặt-chẽ không ai vay mượn nhờ vả được, với cứt sắt một không thể ăn.

Một kho vàng không bằng một nang chữ. – *Một nang chữ* là một túi chữ, đây là một bụng chữ, tức là sự học chứa chất trong lòng, trong óc người hay chữ. *Một kho vàng* không bằng một nang chữ, vì rằng kho vàng có thể bị cướp, trộm, đốt, phá, hủy-hoại, thất lạc mất, hoặc tiêu-xài mãi có ngày hết đi ; còn sự học hành chứa chất trong bụng, thì không ai trộm cướp, hủy-hoại được, không thể bị thất lạc và dùng mãi không bao giờ hết, càng dùng túi chữ càng được trau-dồi thêm. Đại ý câu này muốn nói học-vấn quý hơn của cải.

Một lời nói dối sám hối bảy ngày. – *Sám hối* là làm lễ sám-hối, tức là làm lễ cầu Phật chứng cho việc mình tỏ ý ăn-năn hối hận về những tội lỗi đã làm và nguyện không tái phạm những tội-lỗi ấy nữa. *Sám hối bảy ngày* là làm lễ sám-hối trong bảy ngày liền, ý nói tội lỗi to phải sám hối nhiều ngày mới rửa được. Cả câu nghĩa là : nói dối một lời thì phải ăn năn sám hối tới bảy ngày ; hoặc : nói dối là một tội-lỗi rất to. Đại ý câu này khuyên người ta không nên nói dối.

Một lời nói một gói vàng. – *một gói vàng* tức là nhiều vàng, *một lời nói một gói vàng* nghĩa là : một lời nói quý giá bằng cả một gói vàng. Vì có lời nói được công được việc, nên vợ nên chồng ; có lời nói cứu được mạng

người, có lời nói làm lui được quân giặc. Câu này nêu cao giá-trị lời nói, ngụ ý khuyên người ta ăn nói nên thận trọng giữ gìn, không nên bạ đâu nói đấy.

Một lời nói một gói tội. – *một gói tội* tức là nhiều tội lỗi, như có thể gói thành một gói. *Một lời nói một gói tội* nghĩa là một lời nói ra có thể gây nên nhiều tội-lỗi, thí dụ như lời nói gièm pha khiến người ta bỏ vợ bỏ chồng, lời nói vu-khống khiến người ta tù-tội mất nghiệp, lời nói xấu khiến người ta mất danh mất giá, lời nói dối khiến người ta bị thua lừa mắc lận... Lời nói ảnh-hưởng rất to, có lời nói giữ được nước, có lời nói làm mất nước (nhất ngôn hưng bang, nhất ngôn táng bang), có lời nói đáng quan tiền thúng thóc, có lời nói đáng dùi đục cẳng tay, có lời nói gây nên phúc-đức, có lời gây nên tội-lỗi. Câu tục ngữ khuyên ta nên thận trọng lời ăn tiếng nói.

Một miệng kín chín miệng hở. – *Một miệng* là một người nói, hoặc nói với một người. *Chín miệng* là nhiều người nói, hoặc nói với nhiều người. Câu này nghĩa là nói với một người thì câu chuyện giữ kín được, đã nói với nhiều người thì câu chuyện sẽ hở, không giữ kín được nữa. Đại ý câu này khuyên người ta nếu muốn giữ kín chuyện gì thì không nên nói cho nhiều người biết. (*Một* đây trò số ít, *chín* đây trò số nhiều, chứ không nhất thiết phải là chín). Ý nghĩa câu này cũng na ná ý nghĩa câu *một kín hai hở*. Cũng có nơi nói : *một người thì kín, chín người thì hở*, ý nghĩa cũng thế.

Mưa lúc nào mát mặt lúc ấy. – Lúc nào mưa thì lúc ấy mát mặt, vì nước mưa tạt vào mặt. Lúc trời không mưa, thì mặt đành chịu nóng, chớ không tìm cách lấy nước rửa cho mát mặt. Câu này ngụ ý chê người không biết liệu trước, lo xa, gặp sao hay vậy. Cũng như người may gặp trận mưa thì mát mặt, rủi không gặp mưa thì thôi, may thì thành công chả may thì thất bại, mọi việc phó cho rủi may.

Mười đời chưa rời cánh tay. – *Mười đời* là họ mười đời, tức là họ đã xa. *Chưa rời cánh tay* là chưa rời ra khỏi thân-thể. Câu này nghĩa là họ nội dù xa đến mấy cũng vẫn là trong một họ, chớ không ra họ ngoài được. Đại ý câu này muốn khuyên người ta nên quý trọng người trong họ-hàng, dù rằng họ xa đến mười đời cũng vậy, ý-nghĩa cũng gần như ý những câu : « *Họ chín*

đời còn hơn người đưng », « Một giọt máu đào hơn ao nước lã », « máu loãng hơn nước lã ».

Mưu thâm họa việc thâm. – Mưu sâu thì vạ cũng sâu. Ý nói người ta bày mưu mẹo hại người càng sâu-độc bao nhiêu, thì kết-cục lại phải chịu tai vạ sâu-độc bấy nhiêu. Câu này nêu luật nhân quả của đạo Phật (deo cái nhân nào thì gặt cái quả ấy, làm lành thì gặp lành, làm ác thì gặp ác), ngụ ý khuyên người đời không nên dùng mưu-kế để làm hại người khác. Vì câu này, mà có câu : *Tham thì thâm, Bụt đã bảo thâm rằng chớ có tham* – Bụt đã kín đáo hay gián tiếp (bảo thầm) dạy ta rằng hễ tham-lam hại người thì chính mình sẽ phải chịu tai-họa sâu (thâm) về việc tham-lam ấy, vậy ta chớ có tham-lam.

N

Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn. – Bầy là đàn là lũ. Ngựa chạy có bầy thì mới thi nhau chạy khỏe. Chim cũng vậy, có bay với bạn bầy thì mới đua nhau bay cao. Câu này lấy vật ra làm thí dụ, ngụ ý khuyên người đời làm việc gì cũng cần có bầy có bạn thì mới nô nức thi đua mà làm.

Người có chí ắt phải nên, nhà có nền ắt phải vững. – *Chí* tức là ý-chí, cái quyết tâm làm kỳ được một việc gì. *Nên* tức là *thành sự*, là *nên việc*, là *thành công*, là thu được kết quả như ý muốn. (cụ Nguyễn Trãi có câu : *Hễ làm người có chí thì nên*. Tục-ngữ có câu : *Tay trắng làm nên, ăn nên nói nổi, nên* trong các câu đó đều nghĩa như *nên nên* ở đây là *thành công, nên việc*). *Nền* tức là khoảng đất đắp cao lên để làm nhà cửa lên trốc. Nhà không có *nền*, là nhà làm ngay lên trên mặt đất tự nhiên, mặt đất không được đắp cao lên thành nền nhà. Làm nhà không có nền thì không vững, vì mặt đất tự nhiên thường thấp ngang với mặt đường, mặt vườn mặt ruộng, những khi trời mưa to tất nước chảy qua nhà hoặc đọng lại trong nhà, nhà bị ẩm ướt như vậy không mấy mà đổ xập. *Nền* ở đây lại hàm ý là *nền móng*. Khi đắp nền nhà người ta thường xẻ móng nhà và nện móng nhà kỹ hơn là nền nhà ;

móng là chỗ xây tường lên trên, phải nện kỹ, vì sợ đất lún, tường sẽ xiêu đổ. *Ắt dịch nghĩa chữ tất* của Tàu, nghĩa là tất-nhiên, nhất-định.

Ngựa hồ gió bắc. – Ngày xưa chợ Hồ ở phía Bắc nước Tàu phải đem ngựa tốt tiến cống vua Tàu. Mỗi khi nghe gió bắc thổi giống ngựa Hồ lại hí lên những tiếng rất là thê thảm. Người ta cho là ngựa tỏ ý nhớ quê hương. Vì gió bắc thổi từ phương Bắc xuống. Mà phương Bắc có nước Hồ. Câu *ngựa Hồ gió Bắc* và câu *chim Việt cành Nam* thường được nêu ra, để nói bóng rằng người ta ai cũng có lòng yêu quê hương xứ sở (Vật còn có lòng luyện tiếc quê hương, nữa là loài người).

Người một quan chớ khinh kẻ chín tiền. – *Một quan* tức *một quan tiền*, ngày xưa gồm có 600 đồng tiền, đóng thành 10 *tiền* mỗi *tiền* 60 đồng. *Chín tiền* là 9 phần 10 của một quan tức 540 đồng tiền. Người một quan là người có một quan tiền, kẻ có chín tiền là kẻ có gần một quan, hai người hơn kém nhau một chút ; vậy chớ nên khinh nhau. Câu tục ngữ khuyên người ta không nên khinh kẻ kém mình.

Người trước bắc cầu kẻ sau theo rôi. – *Người trước* là người sinh trước, đi trước, tức là người hơn tuổi, người lớp trên. *Người sau* là người sinh sau, đi sau, tức là người ít tuổi, người lớp dưới. *Người trước bắc cầu người sau theo rôi* là người lớp trước bắc cầu cho người lớp sau theo rôi mà đi. Đại ý câu này khuyên người trên nên ăn ở cho chính đĩnh ngay thẳng để làm gương cho kẻ dưới ; nếu người trên ăn ở không ra gì, thì người dưới cũng sẽ ăn ở như vậy.

Nhân hiền tại mạo. – *Nhân* là người. *Mạo* là dong-mạo, tức nét mặt. *Nhân hiền tại mạo* là người hiền-hậu, tử tế thì hiện ra nét mặt. Tinh thần người ta lộ ra nét mặt, muốn biết người hiền hay ác, cứ nhìn nét mặt là đủ. Người tướng-mạo gian-ác, dù dùng lời nói khéo, dáng điệu nhũn cũng không thể che mắt thiên hạ được. Tuy nhiên, ta cũng chớ nên quá tin ở tướng-mạo bên ngoài. Thường thường thì khôn ngoan dồn ra nét mặt, con lợn có béo thì lòng mới ngon. Những cũng có người ngoài mặt coi hiền-hành, tử-tế mà trong lòng thì độc địa thâm-trầm cho nên có câu « *Mặt sửa*

gan lim » và câu « *tướng diện bất như tướng tâm* » nghĩa là xem tướng mặt không bằng xem bụng dạ.

Nhân vô thập toàn. – Người không ai hoàn-toàn cả mười phần, ý nói người ta ai cũng có nết tốt nết xấu, ai cũng có ưu-điểm và nhược-điểm. Ta không nên dựa vào câu này để tự tha-thứ cho những lỗi lầm, những khuyết-điểm mình còn mắc. Trái lại nên công-nhận câu này là đúng, để tự nhận rằng dù thông minh, tài trí đến bậc nào ta cũng chưa thể hoàn-toàn được, ta vẫn cần phải sửa chữa những lỗi-lầm, những khuyết-điểm của ta, ta vẫn cần nghe những lời phê-bình hay răn bảo của người khác. Cổ-nhân nêu câu này là nhằm mục-đích sửa chữa cho người ta đến chỗ hoàn toàn, chớ không cốt để cho người ta một ngày một xấu thêm, một ngày một thêm khuyết điểm.

Nhất con nhì cháu thứ sáu người đứng. – *Người đứng* là người ngoài, người không có bà con họ hàng với mình. *Nhất con nhì cháu* là quý thứ nhất là con mình đẻ ra, quý thứ nhì đến cháu mình ; *thứ sáu người đứng* là người đứng có được quý trọng thì cũng quý trọng vào hàng thứ sáu, nghĩa là còn kém con cháu rất xa. Câu này đại ý nói : người ta bao giờ cũng quý mến thân yêu con cháu họ hàng hơn là người đứng.

Nhất tội nhì nợ. – Có tội thì van lạy, nói khó nói khăn thế nào cũng vẫn phải đền tội. Có nợ thì van lạy nói khó nói khăn cũng vẫn phải trả nợ. Cho nên người ta cho ở đời khổ nhất là bị tội, rồi đến mắc nợ. Câu này ngụ ý than phiền về nỗi khổ sở của người vay nợ. Đồng thời có ý khuyên người ta không nên làm điều bậy bạ, không nên ăn tiêu phung-phí, để khỏi mắc tội và mắc nợ.

No mất ngon giận mất khôn. – Khi người ta đã no bụng rồi thì ăn cái gì cũng không thấy ngon. Khi người ta tức giận thì nói năng hành động nhiều điều liều lĩnh mất cả sự khôn ngoan lúc thường. Đại ý câu này khuyên người ta không nên giận dữ vì giận dữ làm người ta mất trí khôn.

No nên bụt đói nên ma. – Bụt tức là ông Phật. Phật thì hiền lành giàu lòng từ bi, nhân đức. Ta thường nói : Hiền như Bụt. Vậy Bụt có nghĩa là hiền. Bụt lại là pho tượng sơn son thếp vàng đẹp để người ta thờ ở chùa.

Theo sự tin tưởng của dân ta khi xưa, ma tinh quái, độc ác, hay quấy rầy người ta (?) làm người ta phát ốm đau (?) (Ta nói : nghịch như ma) ; ma lại là một thể mà người ta kính sợ, ghê tởm vì ma bắn thiu, như nhớp. Ta thường nói : bắn như ma. *No nên bụng* là hễ được no cơm ấm áo, thì người ta hiền từ, nhân đức và dung mạo sáng sủa đẹp đẽ được mọi người tôn trọng. *Đói nên ma* là hễ đói bụng, thì người ta đâm ra lừa lọc, tinh quái và dong-mạo xấu xa, ai cũng khinh ghét. Câu này nêu ảnh hưởng đời sống vật chất đối với tinh thần con người : có no bụng thì mới nhân từ phúc hậu được.

Nước lã ra sông. – Nước lã đổ ra sông thì bao nhiêu cũng hết, vì lẫn với nước sông. *Nghĩa bóng* : câu này dùng để nói công-lao bỏ đi, sự-nghiệp sụp đổ, như là nước lã đổ ra sông không còn tăm-tích gì.

Ôn cố tri tân. – *Ôn cố* là ôn điều cũ. *Tri tân* là biết điều mới, việc mới. *Ôn cố tri tân* là ôn lại việc cũ thì biết được việc mới, ý nói suy ngẫm việc đã xảy ra, có thể biết được việc mới xảy ra. Bởi vì tuy chia ra việc cũ việc mới, song mọi việc ở đời đều liên quan với nhau, nhân việc này mà xảy ra việc khác. Vì việc nọ mà sinh ra việc kia, việc trước là nguyên-nhân việc sau, việc mới bắt nguồn từ việc cũ. Ôn lại việc cũ, hiểu rõ nguyên do gốc ngọn và mối liên-quan giữa việc này với việc khác, thì có thể biết trước việc sẽ xảy ra. Cho nên cụ Khổng đã nói : *ôn cố tri tân, khả dĩ vi sự* hĩ nghĩa là : ôn lại việc cũ biết được việc mới thì có thể làm thầy người ta được. (Câu *ôn cố tri tân* lấy trong sách **Luận ngữ**, lời đức Khổng Tử).

Ở chọn nơi, chơi chọn bạn. – Ở nên chọn nơi mà ở. Vì có chỗ ở tiện lợi cho việc buôn bán làm ăn, có chỗ ở gần láng giềng tốt, có chỗ ở không tiện cho việc đi lại làm ăn, có chỗ ở gần kẻ gian tham trộm cướp bất lợi cho mình. Chơi bạn nên chọn bạn mà chơi. Vì có bạn giúp ích cho mình, có bạn làm hại mình. Câu này khuyên người ta nên chọn láng giềng mà ở, chọn bạn mà chơi, để khỏi nhiễm phải thói hư nết xấu và khỏi bị vạ lây.

Ơn ai một chút chớ quên, phiền ai một chút để bên cạnh lòng. – Chịu ơn ai một chút cũng chớ nên quên ơn, phiền lụy nhờ vả ai một chút cũng phải nhớ để cạnh lòng. Đại ý câu này khuyên người ta nên nhớ công ơn những người đã giúp đỡ mình bất cứ là việc to nhỏ.

P

Phú quý sinh lễ nghĩa. – *Phú quý* là giàu có sang trọng. *Lễ nghĩa* là những điều ăn ở hợp với nền nếp đạo đức do Thánh Hiền nêu ra. *Phú quý sinh lễ nghĩa* là giàu sang để ra lễ nghĩa. Ý nói người ta có giàu sang thì mới ăn ở theo đúng lễ nghĩa được ; nghèo hèn thì dù biết rõ thế nào là lễ nghĩa, cũng không thể theo, vì thiếu điều kiện. Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa những câu : *Có tiền khôn như mài mại, không tiền dại như đồng đồng ; cái khó bó cái khôn ; bung tỉnh mình gầy.*

Q

Quít làm cam chịu. – Quít với cam là hai loại quả khác nhau. Nhưng mã ngoài coi có chỗ hơi giống nhau, người vô ý có khi lẫn quít ra cam. *Quít làm cam chịu* là quít hành-động mà cam chịu trách nhiệm, có ý nói cam bị lỗi oan, vì có sự lầm lẫn. Người ta thường mượn câu này để nói việc bị vạ lây.

R

Rước voi về giầy mõ. – Rước nghĩa là đón. Rước voi về giầy mõ là đón voi về để nó giầy lên mõ mà ông cha mình. Chân voi to như phượng giầy lên mõ mà thì mõ mà bẹp dí, san bằng mặt đất. Rước voi về như vậy, không lợi gì mà chỉ có hại. Ở đời, thường có người rước những kẻ thế lực to lớn về, tưởng là để làm lợi riêng cho mình, có biết đâu chỉ có hại, chẳng khác gì rước voi về giầy mõ.

Ruộng ai thì nấy đắp bờ. – Ruộng của ai thì người nấy đắp bờ. Câu này lấy ruộng ra làm thí dụ, đại ý nói rằng : Cha mẹ ai người nấy phụng dưỡng, con ai người nấy bù trừ, sự nghiệp của ai thì người nấy xây dựng. Đời không ai làm thay, làm giúp những việc riêng của mình. Ngoài ra câu này còn có nghĩa là mình được nhờ vả ai thì mình phải giữ gìn bênh vực cho người ấy. Ý nghĩa cũng gần giống câu : *ăn cây nào rào cây nấy.*

S

Sóng trước bồ sao, sóng sau bồ vậy. – Bồ tiếng miền Trung ; nghĩa là ngã. *Sóng trước* là đợt sóng nhô lên trước. *Sóng sau* là đợt sóng nhô tiếp theo sau. *Sóng trước bồ sao, sóng sau bồ vậy* là đợt sóng trước ngã xuống, dẹp xuống như thế nào thì đợt sóng sau cũng dẹp xuống như thế ấy ; đợt sóng sau dẹp xuống theo đợt sóng trước. *Nghĩa bóng* : câu này nói người trước (tức là người sinh trước, người trên hoặc cha ông) ăn ở thế nào thì người sau (tức người sinh sau, người dưới hoặc con cháu) cũng ăn ở theo như thế ; người trước treo gương cho người sau theo. Đại ý câu này khuyên người trên nên ăn ở cho chính-đính để làm gương mẫu cho người dưới.

Suy bụng ta ra bụng người. – *Suy* là ngẫm nghĩ. *Bụng* là lòng, là tâm là ý nghĩ. *Suy bụng ta* là ngẫm-nghĩ suy-xét những điều nghĩ-ngợi trong lòng mình. *Ra bụng người* : là thấy, là rõ bụng người. *Ra* đây có nghĩa là thấy, là rõ. (Tục ngữ có câu : *Sơ chẳng ra, rà chẳng thấy ; cháy nhà ra mặt chuột*). *Suy bụng ta ra bụng người* : suy xét lòng mình sẽ thấy lòng người khác ; ý nói lòng người ta ai cũng giống nhau, mình muốn gì thì người khác cũng muốn, mình không ưa điều gì thì người khác cũng không ưa. Câu này khuyên người ta cứ tự xét lòng mình mà ăn ở cho vừa lòng người khác. Có khi người ta dùng câu này để nói bụng mình xấu mình tưởng bụng người khác cũng xấu như vậy.

T

Ta về ta tắm ao ta. – Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà đã quen. Ta có ao, không vì lý do gì mà đi tắm ao người. Tắm nhờ ao người là tự thú ao mình vô dụng và làm phiền người khác. Không những thế, ao người mình chưa quen nông sâu, trong đục thế nào, tắm nhờ có khi nguy-hiểm. Ao nhà mình dù đục dù trong nhưng mình đã quen nên chắc chắn không lo gặp phải nguy hiểm. Đó là *nghĩa đen*. Câu này thường được dùng theo *nghĩa bóng* để chê những người bỏ chữ nước nhà đi học nhờ viết mướn,

bỏ hàng nhà đi dùng hàng ngoài, bỏ những điều hay tốt của mình, chạy theo những cái rởm của người.

Tam ngu thành hiền. – Ba người nhu-dốt họp nhau lại thành một người thông-minh tài giỏi. Ba người ngu họp nhau bàn-bạc, góp kinh-nghiệm, thế nào cũng nảy được ý-kiến hay, tìm được cách giải-quyết sát với hoàn cảnh thực-tế. Như vậy là thành hiền. Câu này nêu cao giá-trị của sự hợp quần. Hợp quần không những nên sức mạnh mà còn tạo nên trí sáng-suốt thông-minh, do sự gom-góp kinh-nghiệm và sáng-kiến.

Tằm có lứa ruộng có mùa. – *Lứa* là lần, là lượt, là khoảng thời-gian từ lúc con tằm còn là hạt trứng đến lúc con tằm nhả tơ kéo kén. *Mùa* là lúc, là khoảng thời-gian từ lúc cấy lúa đến lúc lúa chín gặt về. *Tằm có lứa, ruộng có mùa* : là tằm kéo tơ có lứa, ruộng sản-xuất có mùa không phải bất cứ lúc nào tằm cũng nhả được tơ, hay bất cứ lúc nào, ruộng cũng sản được lúa gạo. Lấy tằm và ruộng ra làm thí-dụ ; câu này nói ở đời, làm việc gì cũng phải có thời, không phải thời, không đúng lúc thì việc làm không có kết-quả.

Tế sớm khỏi ruồi. – Phàm việc tế, lễ đều có xôi, thịt, cỗ bàn. Xôi, thịt, cỗ-bàn đặt lên ban thờ tế thần, thánh tổ tiên, thường có ruồi bâu vào. Đồ lễ để lên ban thờ càng lâu thì ruồi bâu càng nhiều. Cho nên, người ta thường tế sớm đi, để lễ vật khỏi bị ruồi bâu, hóa ôi đi mất. Đó là *nghĩa đen*. *Nghĩa bóng* : câu này nói : việc phải làm thì trước sau rồi cũng phải làm, chi bằng làm sớm ngay đi, cho khỏi phiền-phức, lồi thối. Cũng như trước sau cũng phải tế một lần, thì nên tế trước đi, để ruồi khỏi quấy.

Thăm ván bán thuyền. – Mới thăm ván định mua để đóng thuyền mới, mà đã đem bán ngay thuyền cũ đi, thành ra thuyền mới chưa có, thuyền cũ không còn, không có thuyền để chèo chở kiếm ăn. Người ta thường ví kẻ chưa có mới đã nói cũ ra với người mới thăm ván đã bán thuyền, có ý chê người ấy : **1)** ăn ở không thủy chung (có trước không có sau, vì không biết trong những vật cũ đã giúp ích mình). **2)** không biết suy tính lợi hại công việc mình làm.

Thứ nhất là tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa. – Tu là sửa mình. *Tu* lại có nghĩa là bỏ nhà đi ở chùa. *Tu tại gia* là sửa mình ở tại ngay nhà mình. Như thờ mẹ kính cha, nhường nhịn anh em, hòa thuận vợ chồng. *Tu chợ* là sửa mình trong khi đi buôn-bán ở ngoài chợ, như không lừa thương tráo đấu, không đong đầy bán vơi, không lấy tiền thật bán của giả... *Tu chùa* là đi ở chùa làm sư. Câu này cho việc bỏ nhà đi tu ở chùa là cách tu rất bét, có ý khuyên người ta không cần phải đi chùa ; cứ tu ở nhà, ở chợ cho phải đạo làm người là hơn. Có thể cho câu này là tiêu-biểu dư-luận nhà Nho phản đối lối tu-hành của nhà Phật.

Thứ nhất vợ đại trong nhà, thứ hai nhà đột, thứ ba nợ đòi. – Câu này tả ba nỗi khó chịu bức mình nhất trong đời người ta : **1) Vợ đại.** **2) Nhà đột.** **3) Nợ chưa trả được để người ta phải đòi.** Vợ đại thì mình dù khôn cũng lắm lúc hóa đại lây và nhiều khi mang tiếng với họ hàng bè bạn. Nhà đột thì có khi đang đêm mất ngủ và không có chỗ nằm. Nợ đòi, thì mình phải khúm núm ngọt nhạt tìm lời khất khéo, lắm khi phải hạ mình xuống nói khó nói khản với người kém mình (người chuyên việc đi đòi nợ phần nhiều chỉ là người xoàng) mà vẫn không xong. Câu này nêu ba điều bức mình khó chịu, có ý nhắc người ta nên đề phòng cho những trường hợp đó khỏi xảy ra.

Thức lâu mới biết đêm dài, ở lâu mới biết là người có nhân. – Nếu ngủ một mạch từ chập tối đến sáng, thì thấy đêm chỉ ngắn bằng một giấc thôi. Trái lại, nếu vì một lý do gì không ngủ được hay không được ngủ, thức lâu thì mới thấy đêm dài. Cũng như mới ở với nhau trong chốc lát, thì không thể biết rõ được người ta là người thế nào. Có ở với nhau lâu, thì mới biết người ta là người tử-tế. *Người có nhân* tức là người ăn ở nhân hậu, có lòng tốt. Đại ý câu này nói muốn biết người ta tốt xấu thế nào, cần phải xét lâu mới rõ.

Thua trời một vạn không bằng thua bạn một li. – Trời ở trên cao tít tưng mây, người ta không ai sánh kịp. Cho nên thua trời một vạn thước thì cũng không sao. Nhưng chỉ thua bạn một ly tức là một phần nghìn của một thước, cũng nên lấy làm xấu hổ. Vì bạn cũng là người bằng vai phải lứa với mình, cùng học hành với mình một thầy một trường hoặc cùng làm một

nghe một nghiệp như mình. Nếu mình thua bạn là vì mình lười biếng không chịu cố gắng học hành, làm lụng. Câu này đại ý khuyên người ta nên cố gắng học hành, làm lụng cho bằng chúng bạn.

Thương con thì thương bằng roi, thương con đòi thì thương bằng cơm. – *Thương*, tiếng miền Nam, Trung có nghĩa là *yêu*. Thương con là yêu con. *Yêu con thì yêu bằng roi* nghĩa là yêu con thì dùng roi vọt dạy bảo, đe răn. Không đe răn dạy bảo thì con hóa hư thân mất nết. *Con đòi* là con ở gái, đây trở chung người ở. *Thương người ở thì thương bằng cơm* nghĩa là yêu đầy tớ thì cho nó ăn no đừng để nó ăn đói ăn khát. Đưa ở cho ăn đói thì nó oán. Đại ý câu này khuyên người ta nên biết cách thương con : thương con không như thương kẻ ăn người ở. Ý nghĩa cũng na-ná ý nghĩa câu : *Yêu cho roi cho vọt, ghét cho miếng ngọt miếng bùi* và câu : *Yêu cho vọt ghét cho chơi*.

Tiền ngắn mặt dài. – Ngày xưa tiêu tiền đồng tiền kẽm xâu vào lạt đóng thành tiền, thành quan. Sáu mươi đồng là một tiền. Mười tiền là một quan, tức 600 đồng. Bởi thế mà nói tiền ngắn tiền dài. *Tiền ngắn* tức là quan tiền ngắn ý nói số tiền nhỏ. *Mặt dài* là mặt hờn giận không bằng lòng. Khi người ta hờn giận thì nét mặt sa sầm, coi như mặt chảy dài ra. Nên có tiếng *chảy mặt* nghĩa là hờn dỗi. *Tiền ngắn mặt dài* là thấy số tiền đem đến có ít thì hờn giận, mặt chảy ra. Có người muốn giảng là *mặt người dài hơn tiền*, cho câu này nghĩa cũng tương-tự câu *một mặt người mười mặt của*. Xét ra không đúng.

Trai thì loạn gái thì bình. – Thời bình, người con trai ngày xưa chỉ có một lối tiến thân : học hành để thi đỗ làm quan. Tiến thân bằng con đường khoa-cử thường vất-vả khó khăn đòi rất nhiều công-lao đèn sách và trí thông-minh. Gặp thời loạn, người con trai dễ làm nên. Thời loạn là thời dụng võ, người con trai có khi không biết một chữ nào, chỉ có sức khỏe hơn người cũng có thể làm nên danh phận. Cho nên nói : *Trai thì loạn*, ý nói trai ở thì loạn có nhiều cơ-hội vẫy-vùng làm nên sự-nghiệp (không có thì loạn thì làm gì có những bậc anh hùng như Lê-Lợi, Quang-Trung ?) Thời loạn là thời của con trai. Con gái gặp thời loạn thì lo-lắng, khổn-khổ nhiều điều :

chồng, con ra trận vắng phải gánh vác mọi việc nhà : giặc sắp tràn đến phải bồng con bế cái chạy loạn ; khó lo giữ đầu, giàu lo giữ của, có chồng lo giữ tiết với chồng, còn con gái lo giữ vẹn thân con gái... Cho nên nói *gái thì bình*, nghĩa là : đàn-bà con gái chỉ có thể sung-sướng nhàn nhã ở thời thiên hạ thái-bình.

Trẫm chết thì trượng cũng già. – *Trẫm* chính nghĩa là tôi, là ta, sau được dùng làm tiếng Vua Chúa tự xưng, người thường không ai được tự xưng là Trẫm. Trẫm đây trở ông Vua. Trượng là chức Trượng-Nguyên, một học-chức cao nhất trong thời khoa-cử ngày xưa. Người đỗ Trượng thường được bổ-dụng làm quan to trong Triều, nên Trượng đây trở quan lớn. *Trẫm chết thì Trượng cũng già* là Vua chết thì quan đại-thần giúp Vua cũng chết. (Già đây nghĩa là chết) Vua và quan tuổi-tác thường một trạc với nhau, Vua già thì Trượng cũng già. Vua thống trị dân, quan giúp vua trị dân, địa vị uy hơn kém nhau, song trách-nhiệm cũng như nhau. Nếu vì nước vì dân mà Vua phải chết thì Trượng cũng không thể sống. Người ta thường mượn câu này để nói bóng rằng người cùng chung cảnh-ngộ như nhau sống trong những điều-kiện sinh hoạt giống nhau thì phải chịu nhau chung một số phận.

Trâu chết chả khỏi rơm. – Giết thịt trâu, người ta thường đem thui. Thui trâu thì thui bằng rơm. Lúc sống trâu ăn rơm, mà lúc chết trâu cũng không thoát khỏi rơm. Người ta thường mượn câu này để nói người hàng ngày vẫn làm ra bộ không cần nhờ vả, quy-lụy mình và tỏ ý khinh thường mình, nhưng thật ra, sống chết vẫn không thoát khỏi sự săn-sóc giúp đỡ của mình, dù người đó muốn hay không muốn. Người ta có ý ví mình như rơm, ví người mình phải săn-sóc trông nom, như trâu. Rơm tuy là vật tầm thường, trâu là vật quý giá hơn, song vẫn phải cần đến, lúc sống cũng như lúc chết ; cũng như ở đời, người quân-tử dù tỏ ý khinh-bỉ kẻ tiểu-nhân, nhưng sống chết, người quân-tử cũng vẫn phải nhờ kẻ tiểu nhân.

Trứng chọi với đá. – Trứng có vỏ dẫn, nhưng dẫn dòn, dễ vỡ. Đá cũng dẫn nhưng dẫn chắc. Dem trứng chọi với đá, tất nhiên là trứng phải vỡ. Câu này có ý nói : đấu chọi táo bạo, không lượng sức mình, là khờ-dại và nguy hiểm.

Trứng đẻ đầu đặng. – Đặng là cái án thư kiểu chân cao, mặt hẹp mà dài, thường dùng để bố-trí các đồ tế-lễ. Trứng hình tròn hay lặn, đẻ đầu đặng, tức là đẻ địa đặng, dễ lặn rơi xuống đất. Trứng rơi xuống đất tất vỡ tan. Người ta thường ví cái thể bấp-bênh nguy-hiểm của người đời với cái thể quả trứng đẻ đầu đặng, có thể rơi vỡ bất cứ lúc nào.

Tu đầu cho bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ mới là chân tu. – *Tu* chính nghĩa là sửa mình. Từ khi có đạo Phật, người ta thường hiểu chữ *tu* là đi ở chùa. Và thường cho rằng có đi ở chùa mới là *tu*. Cho nên mới có câu tục-ngữ này để giác-ngộ những người hiểu lầm nghĩa chữ *tu*. *Chân tu* là thật biết *tu*. Đại ý câu này phản đối việc bỏ nhà đi ở chùa và khuyên người ta nên trước hết phải hiếu với cha mẹ. Không thờ cha kính mẹ, thì không phải là chân-tu. Có thể cho câu này tiêu biểu tư tưởng Nhà Nho phản-đối nhà Phật.

Tự thực kỳ lực. – *Tự* là tự mình, *thực* là ăn. *Kỳ lực* là sức của mình. *Tự thực kỳ lực* là mình tự đem sức lực mình ra làm lấy mà ăn, không ăn bám ai. Người tự thân lập thân, không nhờ vào của cải ông cha để lại, người tự đổ mồ-hôi ra mà làm giàu có, đều là người *Tự thực kỳ lực*.

Tửu nhập ngôn xuất. – *Tửu nhập* là rượu vào. Ý nói uống rượu. *Ngôn xuất* là lời ra tức là nói năng nhiều lời. *Tửu nhập ngôn xuất* : nghĩa đen là rượu vào, lời ra. *Nghĩa bóng* : say rượu hay nói nhảm. Câu này nêu kết quả (nói nhảm) của sự say rượu có ý khuyên người ta không nên uống rượu (Vì rượu say thì nói nhiều, nói nhiều lời thì đa ngôn đa quá)

U

Uốn cây từ thuở còn non, dạy con từ thuở hễ còn ngây thơ. – Uốn cây để làm cảnh thì phải uốn từ thuở cây còn non. Cây non thì cành dẻo, mềm dễ uốn. Để cây lớn già thì cành cứng, vin uốn thì gãy mất. Dạy con cũng vậy, phải dạy từ lúc con còn ngây thơ. Để lúc con lớn tuổi rồi, mới dạy thì có thể người con cưỡng lại không nghe, tức là không dạy nổi. Câu này lấy việc uốn cây làm thí-dụ, để khuyên người ta nên dạy con cái từ lúc

chúng còn thơ, ý nghĩa cũng gần như ý nghĩa câu : *bé không vin cả gậy cành.*

V

Vàng bạc có giá, tôm cá theo buổi chợ. – Vàng, bạc là những thứ quý hiếm thì có giá nhất-định sẵn rồi ; mua sớm, mua muộn cũng không đắt, rẻ thêm. *Tôm cá* là những vật tầm thường ở đâu cũng có, thì giá-cả thay đổi tùy theo buổi chợ. Chợ mới họp, hàng tôm cá có ít và cá tươi thì giá cao. Chợ họp đông, khách mua bán nhiều thì tôm cá bán đắt. Chợ về chiều, người đã vãn, tôm cá không ai mua, tất phải bán đố bán tháo đi, kéo tôm cá ươn, ế mang về thì không tiền đong gạo. Cửa có nhiều loại, thì người cũng có nhiều hạng. Người chân tài thực học quý hiếm như vàng bạc, giá-trị bao giờ cũng vậy. Còn hạng người tài đức tầm thường chí-khí nông-cạn, thì giá-trị đắt rẻ còn tùy theo nhu-cầu của buổi chợ đời, cũng như giá tôm cá tùy theo buổi chợ vậy.

Ván đã đóng thuyền. – Ván đã đóng thành thuyền thì không thể tháo ra được, giá có tháo ra được thì cũng có những lốt đanh, lốt sơn, không dùng được việc. Người ta thường ví việc đã rồi với ván đã đóng thuyền, không còn chữa lại được nữa.

Văn ôn võ luyện. – Học văn chương phải năng ôn-tập, học võ nghệ phải năng luyện tập, thì mới mau tiến-bộ, mau thành tài. Học văn không năng ôn tập, thì học điều mới quên điều cũ, học nhiều nhớ ít, không tiến bộ được. Học võ, không năng luyện tập, thì chỉ giỏi lý thuyết mà vụng thực hành. Không thực hành thì võ-nghệ không còn là võ-nghệ nữa. Không cứ học văn, học võ, học nghề gì cũng phải năng luyện tập thì mới chóng biết, chóng quen. Quen là tài giỏi. Trăm hay không bằng tay quen.

Văng đàn bà gà bới bếp. – Đàn bà nước ta thường chuyên lo việc bếp nước. Hễ đàn bà đi văng thì bếp nước không ai trông nom, gà tự do vào bới. Câu này nêu công việc của người đàn bà trong gia đình. Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa câu « *văng đàn bà quạnh bếp* ».

Việc người thì sáng việc nhà thì quáng. – *Sáng* là sáng-suốt, tính đâu ra đấy, không nhầm lẫn. *Quáng* là nhìn không rõ ràng, sáng-suốt, như bị *quáng gà* (cứ lúc nhá nhem tối, gà lên chuồng thì không trông rõ vật gì, gọi là quáng gà). Người ta thường nhìn việc của người ngoài thì thấy rõ ràng sáng suốt lắm, mà đến việc mình thì lại thường tính toán không ra, nhận xét lầm lẫn. Câu này vừa tả một trạng thái tâm lý thông thường, vừa có ý khuyên người ta nên chú ý đến việc mình hơn là việc người.

Vóc vắn cột cầu ngó lâu cũng đẹp. – Đem vóc vắn quanh cái cột cầu trông lâu cũng thấy cột cầu đẹp. Cái cột cầu còn vậy, huống chi người. Người xấu-xí đến đâu cũng còn đẹp hơn cột cầu thế mà lại bận gắm vóc lụa là vào người, ai chả phải cho là đẹp. Câu này định rõ giá trị của gắm vóc trong việc làm tôn vẻ đẹp con người, giá trị của hình thức đối với nội dung. Ý nghĩa gần giống ý nghĩa câu : *người đẹp về lụa, lúa tốt về phân*.

SẮP PHÁT HÀNH (SÁCH CỦA LÊ VĂN HÒE)

- Luận thi tiểu học
- Luận thi trung học
- Triết lý truyện Kiều và triết-học Á-Đông
- Cung Oán chú giải (Kỹ hơn Truyện Kiều chú giải gấp năm. Sáu lần)
- Truyện Kiều chú giải

QUỐC HỌC THƯ XÃ

Thành lập năm 1941

GIÁM ĐỐC LÊ VĂN HÒE – R.C. HANOI 855

50, Phố Hàng Mã – HANOI

ĐÃ XUẤT BẢN (từ 1952) :

- Gió tây. 25đ
- Tìm hiểu tiếng Việt. 13đ
- Quang Trung. 8đ
- Hưng Đạo Vương. 12đ
- Hồ Quý Ly. 8đ
- Chữ nghĩa Truyện Kiều. 18đ
- Học thuyết Mặc Tử. 20đ
- Truyện kiều chú giải (*đang tái bản*). 160đ
 - Tục ngữ lược giải I. 12đ
 - Tục ngữ lược giải II. 18đ
 - Tục ngữ lược giải III. 14đ
 - Tự vị chính tả. 52đ

**TỤC NGỮ LƯỢC GIẢI
TẬP III CỦA LÊ VĂN HÒE
DO QUỐC HỌC THƯ XÃ XUẤT BẢN
IN XONG NGÀY 25-11-53
TẠI NHÀ IN LÊ CƯƠNG**

tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Table of Contents

BẢNG KÊ NHỮNG TỤC-NGŨ GIẢI THÍCH TRONG SÁCH

A
B
C
D
Đ
G
H
K
L
M
N
Ô
Q
P
Q
R
S
T
U
V

TỤC-NGŨ LƯỢC-GIẢI (TẬP III)

A
B
C
D
Đ
G
H

K
L
M
N
P
Q
R
S
T
U
V